

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Huệ Lâm soạn.

Âm Đại Đường Từ Ân Tự

Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang Truyện Tựa.

QUYỂN 83

Ký phu ngược lại âm trên kỳ khí sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ký là cùng với, đến, sách Thuyết Văn viết từ bộ đán thanh ký.

Đậu ky ngược lại âm trên đầu hầu Tự Thư cho rằng: Đậu là lưu giữ lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Đậu là ngừng lại, dừng lại, đình lại, chữ viết từ bộ xước thanh đậu ngược lại âm dưới là ký hy sách Khảo Thanh cho rằng: Ky là sáng suốt rõ ràng, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Chỗ nhỏ bé, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ phát ra cơ động đầu máy, chữ viết từ bộ mộc thanh ky theo truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ ky là sai.

Phẫu tích ngược lại âm phổ khẩu Cố Dã Vương cho rằng: Phẫu giống như phá ra Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phân trong ra là phẫu sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ đao đến bộ phẫu ngược lại âm dưới tiên lịch Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Phân tích, sách Thuyết Văn cho rằng: Phá ra chẻ cây ra chữ viết từ bộ mộc thanh cân trong truyện viết từ bộ phiến viết thành chữ tích tục tự dùng cũng thông dụng.

Dịch túy ngược lại âm dinh ích sách Thuyết Văn cho rằng: Dịch là nói tứ di, chữ viết từ bộ ngôn thanh dịch âm dịch đồng với âm trên, ngược lại âm dưới là tuy túy Vương dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tinh túy, sách Thuyết Văn cho rằng: Túy là không tạp, chữ viết từ bộ mẽ thanh tốt.

Chí trách ngược lại âm dưới sĩ trách sách Chu Dịch cho rằng: Trách là chỗ xưng gọi rất thâm u, xưa nay Chánh tự viết từ bộ di thanh trách âm di là âm di.

Cánh chắn ngược lại âm dưới chi nhữn Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Chấn là đòn ngang phía sau xe, kinh Thái Huyền

cho rằng: Chấn là chiếc xe di chuyển trên đường sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng nghĩa chữ viết từ bộ xa âm chân đồng với âm trên.

Dương tiêu ngược lại âm bĩ miêu theo Mao Thi Truyện cho rằng: Trục ngang xe nhỏ, Văn Tự Tập Lược cho rằng: Cũng gọi là hàm thiếc ngựa, sách Thuyết Văn cho rằng: Đặt giữa miệng ngựa, chữ viết từ bộ kim thanh tiêu âm du là âm do âm tiêu ngược lại âm bạc giao.

Huyền nhĩ ngược lại âm dưới di bì sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nhị cây cung mà không có dây gọi là nhị sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ cung thanh nhị.

Bội huê ngược lại âm trên bổ muội Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: vật mang trong mình để phục sức gọi là bội sách Thuyết Văn cho rằng: Đeo ngọc bội lớn, chữ viết từ bộ nhân thanh bội tất cũng có viết từ bộ cân cân gọi là trang sức, ngược lại âm dưới hứa quy theo Mao Thi Truyện cho rằng: Chỗ gọi là mở cái gút ra gọi là thành người lớn, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hình như cây kim nhọn làm bằng sừng dùng để tháo gút thắt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ giác thanh huê theo truyện viết chữ huê tục tự dùng chẳng phải âm huê ngược lại âm huệ khuê.

Mỗi khái ngược lại âm khai ái sách Khảo Thanh cho rằng: Khái là tiếng than thở, buồn phiền, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh khái.

Đố giản ngược lại âm đồ cố sách Mục Thiên Tử Truyện cho rằng: Đố là con sâu mọt ăn sách, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là con sâu mọt ăn bên trong cây gỗ, chữ viết từ bộ côn đến bộ thác thanh tĩnh âm côn là âm côn âm thác là âm thác.

Cao bôn ngược lại âm phò vân Hán Thư âm nghĩa giải thích: Bôn là binh xa của bọn Hung Nô, theo Thanh Loại cho rằng: Cũng là chiến xa công phá thành, xe đánh giặc, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh bôn âm bôn là âm bôn.

Cự xí ngược lại âm trên cự cử theo Khảo Thanh cho rằng: Cự là to lớn, theo Văn Truyện viết chữ thần là chẳng phải, ngược lại âm dưới là binh chí sách Khảo Thanh cho rằng: Xí là cái phướn nêu cao lên có viết chữ, lấy vải lụa trắng dài năm thước rộng nửa bước có viền mép treo lên như cờ trên, xưa nay Chánh tự cho rằng: Chữ viết từ bộ cân thanh thức truyện viết từ bộ tâm viết thành chữ thức là sai, âm thức là âm thức.

Bư tuần ngược lại âm trên hữu câu Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Bư là chuyển văn thư bằng đường bộ, Trịnh Chúng chú giải sách Lễ Ký rằng: Bư là tem thư, sách Thuyết Văn cho rằng:

Bưư cũng còn gọi là gian nhà dựng ở cánh đồng, quan lại có liên quan chuyển thư từ, chữ viết từ bộ ấp thanh đóa Văn Truyện viết từ bộ phữ viết thành chữ tá ngược lại âm tinh dạ tức là dây cương buộc ngựa, chữ cùng với bốn nghĩa quái lạ, ngược lại âm dưới là tôn tuấn Quách Phác chú giải sách Tiểu Nhã rằng: Tên gọi con ngựa hay, con ngựa đẹp là tuấn, cũng gọi là con ngựa chạy mau, sách Thuyết Văn cho rằng: Con ngựa tài giỏi chữ viết từ bộ mã thanh tuấn.

Nha chi ngược lại âm trên là ngũ giá sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nha là nghinh tiếp, đón tiếp, xưa nay Chánh tự viết từ bộ xước thanh nha.

Điền thành ngược lại âm điện niên sách Nhĩ Nhã cho rằng: Điền là chứa đầy lấp kín chỗ trống, Quách Phác chú giải rằng: Tiếng đồng người đi, tiếng đám người ồn ào, chữ viết từ bộ môn thanh chân.

Tướng tướng ngược lại âm thất tướng Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Tướng tướng là sĩ đại phu tướng uy nghi, theo truyện giải thích: Tướng tướng cũng là tụ tập, sách Thuyết Văn cho rằng: Tướng tướng là nhiều, chữ viết từ bộ túc thanh tướng theo truyện viết từ bộ kim viết thành chữ tương tương là tiếng của nhạc khí.

Bân quốc ngược lại âm bút mân Trịnh Huyền chú giải Thi Phổ Truyện rằng: Bân là địa danh biên giới của nước Nhung Địch, Công Lưu giải thích: Chỗ gọi là phong ấp nơi vùng xa xôi hẻo lánh, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ sơn thanh bân âm bân là âm bân.

Chúc chi ngược lại âm chung nhục sách Khảo Thanh cho rằng: Nhìn, nhiều con mắt chú tâm nhìn về một chỗ, chữ viết từ bộ mục thanh chúc Văn Truyện viết chữ chúc tục tự dùng thông dụng.

Toàn chi ngược lại âm toán quan Cố Dã Vương giải thích: Toàn là cái dùi khoan đục, sách Thuyết Văn ghi: Chỗ gọi là đục xuyên qua, chữ viết từ bộ kim thanh tán.

Tước cảo ngược lại âm trên tương lược Quảng Nhã giải thích tước là tiêu diệt, từ bỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh tiểu ngược lại âm dưới cao lão sách Sử Ký ghi: Khuất Nguyên soạn ra hiến pháp, nay thuộc pháp lệnh, mà bản thảo chưa định, Cố Dã Vương cho rằng: Cảo giống như là cỏ khô rơm rạ chữ viết từ bộ hòa thanh cao Văn Truyện viết từ bộ thảo viết thành chữ cảo tục tự dùng thông dụng.

Sưu cấu ngược lại âm trên sở chu Đỗ dự chú giải Tả Truyện rằng: Sưu là xem duyệt, tượng hình cho rằng: Tìm Cầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh sưu Văn Truyện Viết chữ sưu viết thành chữ sưu tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới cấu lậu sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy tài sản có mua sắm gọi là cấu âm cấu đồng với âm trên.

Thảo hàn ngược lại âm thảo lao sách Thuyết Văn cho rằng: Thảo là ôm ấp giữ lấy chữ viết từ bộ thủ thanh thảo ngược lại âm dưới hàn cán sách Khảo Thanh cho rằng: Lòng chim, sách Thuyết Văn cũng bay cao đến trời, chữ viết từ bộ vũ thanh cán Văn Truyện viết từ bộ hấp viết thành chữ hàn tục tự dùng thông dụng, âm táo ngược lại âm tang đảo âm cán ngược lại âm vu ngạn.

Hoàn lan ngược lại âm trên hồ quan Văn Truyện giải thích Khác hoàn là phiếm tức là trôi nổi trên mặt nước, cũng viết từ chữ hoàn sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh hoàn ngược lại âm dưới lạc can (843) sách Nhĩ Nhã cho rằng: Sóng lớn gọi là lan sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh lan.

Bức ức ngược lại âm trên phi bức ngược lại âm dưới ứng cực Cố Dĩ Vương cho rằng: Bức ức giống như đầy tràn, Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Bức ức cũng là đầy hơi, Ngọc Thiên cho rằng: Hoặc là viết từ bộ viết thành chữ bức sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ ức văn cổ viết từ bộ ất viết thành chữ ức Văn Truyện viết từ bộ nhục viết thành chữ ức tục tự dùng thông dụng.

Nhu ngổa thạch ngược lại âm trên nữ hựu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Nhu là lộn xộn Tự Thư cho rằng: Cũng viết chữ nhu ân cũng đồng, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mễ thanh nhu.

Lâm cầu ngược lại âm trên lập kim Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lâm là tên loại ngọc, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh lâm âm dưới là cầu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cầu cũng là tên ngọc, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh mâu.

Thác tông ngược lại âm trên thương các Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thác là lộn xộn tạp loạn sai lầm, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh tích ngược lại âm dưới là tông tổng sách Thuyết Văn cho rằng: Tông là giếng mối đầu mối chỉ giữ lấy tất cả đầu mối chỉ giao nhau, chữ viết từ bộ mịch thanh tông.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TẠNG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỐN TRUYỆN
QUYỂN 1**

Hầu thị ngược lại âm trên cầu hầu Hán Thư cho rằng: Ở Hà Nam có treo hầu thị trên cao, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh hầu.

Giới ư ngược lại âm trên giai giới Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Giới là đến, sách Thuyết Văn viết từ bộ thị thanh do.

Huyền Trang ngược lại âm dưới tạng lang sách Phương Ngôn giải thích rằng: Trang là to lớn, sách Thuyết Văn viết từ bộ đại thanh trang.

Tư lệ âm lệ Xuân Thu Truyện giải thích rằng: Tư lệ là nắm giữ lấy năm điều pháp lệ, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lệ là quan chức thấp, xưa nay Chánh tự viết từ bộ mễ đến bộ nhập thanh lệ.

Khuê chương ngược lại âm trên quỹ huê Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cầm nắm viên ngọc khuê cũng là dụng cụ đo chiều dài, có hai tác, Bạch Hổ Thông giải thích: Nói là ngọc trong sạch thanh khiết, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh khuê âm dưới chương dương Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Một nửa viên ngọc khuê gọi là chương Bạch Hổ thông cho rằng: Chương gọi là ngọc sáng, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh chương.

Hoàn hội ngược lại âm trên hoạt quan Quảng Nhã cho rằng: Hoàn là cổng ngoài đường, sách Thuyết Văn viết từ bộ môn thanh hoàn ngược lại âm dưới là hồ đối sách Thuyết Văn giải thích: Hội là cổng ngoài chợ, hoàn hội là chỗ chợ búa, chữ viết từ bộ môn thanh hội.

Tào tán ngược lại âm trên dũ lao ngược lại âm dưới là tài hạt Quảng Nhã cho rằng: Tào mị là tiếng dê kêu, xưa nay Chánh tự cho rằng: Tiếng trống, chữ viết sắc- từ bộ khẩu đều thanh tào tận Văn Truyện viết từ bộ tán viết thanh chữ tán tục tự dùng thông dụng.

Tường chữ ngược lại âm trên tượng lương ngược lại âm dưới chữ lự sách Phương Ngôn cho rằng: Chữ là cất cánh bay, sách Sở Từ cho rằng: Bay lượn, bay liệng, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Cất cánh bay lượn, chữ viết từ bộ vũ thanh giả.

Phục ứng ngược lại âm dưới ức lãng sách Thuyết Văn ghi rằng: Ứng là trước ngực chữ viết từ bộ nhục thanh ứng.

Kiệt chích ngược lại âm trên là kiên ngược lại âm dưới là chinh diệc.

Khô trước ngược lại âm khổ cô Thiên Thương Hiệt ghi: Khô là

người đồ tể giết mổ, phanh ra, sách Phương Ngôn giải: Róc xương lấy thịt, sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh khoa ngược lại âm dưới trắc lược Quảng Nhã giải thích: Trước là chém, chặt, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trác là chém, sách Thuyết Văn viết từ bộ cân thanh tích.

Sam di ngược lại âm trên Sở Hàm Mao Thi Truyện giải: Sam là dụng cụ trừ cỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh thù ngược lại âm dưới dĩ chi sách Nhĩ Nhã cho rằng: Di là bằng phẳng, sang bằng, lại cũng gọi là diệt sạch, sách Chu Lễ giải thích: Lấy nước tưới lên cỏ, nhổ sạch tận gốc, dứt hết không còn gốc cỏ, sam di đó, Văn Tự Điển nói: Người Di Địch bộ tộc giỏi làm cung lớn, cho nên chữ viết từ bộ đại đến bộ cung.

Dương đế ngược lại âm trên dương lượng hiệu là truy đế ích, sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh dương âm dương là âm dương.

Tán công ngược lại âm trên tạc hà nước Hán Bái nay thuộc huyện Bái Túc Hà chỗ phong đất áp. Nay thuộc quận Tiều, sách Thuyết Văn viết từ bộ áp thanh tán.

Bát hoành âm hoành sách Hoài Nam Tử giải thích: Biết Tám đường chỉ ngang chín đường chỉ dọc, tức là tung hoành tám phương chín hướng, Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Hoành là sợi dây kỹ cương phép tắc, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh hoăng âm hoăng đồng với âm trên, Văn Truyện viết từ bộ miên viết thành chữ hằng nghĩa là to lớn.

Hội cang ngược lại âm trên đội lôi Quảng Nhã cho rằng: Hội là hư hoại, sách Thuyết Văn cho rằng: Rơi xuống, rớt xuống bùn, chữ viết từ bộ phụ thanh hội Văn Truyện viết chữ đôi tục tự dùng thông dụng, hoặc là viết chữ đôi.

Bao tảo ngược lại âm bổ mao sách Thuyết Văn ghi: Bao là gói lại có chỗ bao bọc lại bên trong, Văn Truyện viết từ bộ thảo viết thành chữ bao cũng thông dụng, ngược lại âm dưới thô ngọ sách Thuyết Văn ghi: Tỏa là bẻ gãy, chữ viết từ bộ thủ thanh tỏa.

Tuần vấn ngược lại âm tuất tuần.

Duyên giang ngược lại âm trên duyệt quyển Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Men theo nước chảy mà xuống gọi là duyên sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh duyên.

Thân thí ẩm tên sơ cân Văn Tự Tập Lược cho rằng: Đem của cải thí cho, Văn Truyện viết từ bộ bối viết thành chữ thân cũng thông dụng.

Vô cảnh ngược lại âm canh cánh bệnh cuồng, cương trực, Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Cảnh giống như là hại, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh cảnh.

Hồng đào ngược lại âm trên học công Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hồng là to lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Nước dâng cao, chữ viết từ bộ thủy thanh cộng ngược lại âm dưới đường hào Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Đào là sóng lớn, sách Thuyết Văn ghi rằng: Đào là thủy triều dâng cao, nổi sóng lớn, chữ viết từ bộ thủy thanh đào.

Hung dũng ngược lại âm trên hung cộng sách Thuyết Văn giải thích: Hung tức là dũng gọi là sóng nước bắn vọt lên cao đùng đùng, âm âm, ào ạt, chữ viết từ bộ thủy thanh hung ngược lại âm dưới dung chủng sách Thuyết Văn cho rằng: Dũng cũng là dâng nước bắn vọt lên, chữ viết từ bộ thủy thanh dũng cũng viết chữ dũng.

Thuyền bát ngược lại âm dưới phan miệt Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bát là gân, sách Thuyết Văn ghi thuyền trong biển lớn, chữ viết từ bộ mộc thanh bát Văn Truyện viết từ bộ mộc viết thành chữ phạt tức là cái bè tục dùng chằng phải.

Tuần tiếu ngược lại âm trên tuần tuấn ngược lại âm dưới thất diêu Thanh Loại giải thích: Tiếu cũng là núi cao chót vót, sách Thuyết Văn hoặc là viết từ bộ phụ viết thành chữ tiếu.

Đoàn phiêu ngược lại âm trên hà loan theo Thanh Loại cho rằng: Đoàn là nắm bắt, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh duyên ngược lại âm dưới thất diêu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nâng lên đong đưa gọi là diêu, Quách Phác chú giải rằng: Gió mạnh xoáy từ trên xuống, chữ viết từ bộ phong thanh diêu.

Táp chí ngược lại âm tam hạp Cố Dã Vương giải thích: Táp gọi là gió thổi cây lá rơi rụng tiếng kêu xào xạt, sách Thuyết Văn cho rằng: Gió xoáy quanh, chữ viết từ bộ phong thanh lập.

Khế tảng ngược lại âm dưới tang lãng.

Mạc-hạ-diên-tích ngược lại âm thanh lịch ở trong cô tàng phía tây một ngàn dặm, cảnh giới con người sống tuyệt không có nước, cây cỏ, chỉ có đá sỏi gọi là thích chữ viết từ bộ thạch thanh trách.

Sầu hội ngược lại âm công đối sách Thuyết Văn cho rằng: Hội là loạn, trong lòng nổi loạn, chữ viết từ bộ tâm thanh quý.

Ưu võng Âm võng Trịnh tiển chú giải sách Lễ Ký rằng: Võng giống như là vô tri, ý thức không biết gì cả, sách Thuyết Văn cho rằng: Tượng hình trơ như tượng đá, buồn chán, buồn bã băng khuâng, Văn

Truyện viết từ bộ tâm viết thành chữ võng tục tự dùng cũng thông dụng.

Đôn hoàng ngược lại âm đôn đôn âm dưới hoàng lung tên gọi của quận Hữu Đạo, nay là Sa Châu.

Tể bính quả ngược lại âm trên tế tể sách Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ tể Văn Truyện viết chữ tể tục tự dùng thông dụng, chữ viết từ bộ bối thanh tể.

Mậu y tư ngược lại âm mâu hầu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Mua bán, cũng là chợ búa, mua bán, sách Thuyết Văn cho rằng: trao đổi tài vật chữ viết từ bộ bối thanh mậu.

Bất dịch ngược lại âm dinh ích sách Thuyết Văn giải thích: Dịch là vui vẻ hài hòa, chữ viết từ bộ tâm thanh dịch.

Quý mi ngược lại âm dưới mi bí.

Quán thấu ngược lại âm trên quan đoản Cố Dã Vương cho rằng: Phàm tẩy rửa vật gọi là quán sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ cửu bộ thủy đến bộ mãnh ngược lại âm dưới sở cứu sách Khảo Thanh cho rằng: Viết chữ thấu là quán chữ thấu Văn Truyện viết từ bộ khẩu chữ thành chữ thấu là ho.

Xác nhiên ngược lại âm khổ giác Hàn Khang Bá giải thích: Xác là cứng chắc, sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh xác.

Quyết nhiên ngược lại âm trên ngôn kết sách Phương Ngôn giải thích: Quyết là đơn độc, Quảng Nhã cho rằng: Quyết là ngắn ngủi, sách Thuyết Văn ghi không có cánh tay trái tức là vợ con, chữ tượng hình.

Cầu hạt âm trên cầu ngược lại âm dưới hàn hạt.

Đà-mã ngược lại âm đồ hà con lạc đà.

Sóc độc ngược lại âm sương tróc sách Khảo Thanh viết chữ sóc là mâm lớn, theo truyện viết chữ từ bộ mộc viết thành chữ sóc là tên của dòng sông, ngược lại âm dưới đồng lục Trịnh Hoàn chú giải sách Chu Lễ rằng: Cờ dùng làm nghi vệ, đời Hán xe vua lấy lấy lụa vàng làm trần, lông vũ làm cờ nghi vệ, phong hầu tế áp có loại cờ riêng biệt lấy đuôi trâu lông dài làm cờ, sách Thuyết Văn viết từ bộ huyền thanh độc.

Nhiệt hỏa ngược lại âm nhu duyệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Nhiệt là thiêu đốt, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Nhiệt là thấp sáng, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh nhiệt.

Tảng tử âm dưới là tử tên cây.

Tiến tẩu ngược lại âm trên tiên điển sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy chân không có mang giày dép mà giẫm đạp lên đất, chữ viết từ bộ

túc thanh tiên.

Kha hãn âm hàn chữ giả tá hiệu của vua Bắc Địch.

Bì duệ ngược lại âm di chế theo Mao Thi Truyện cho rằng: Duệ là khó nhọc, Quảng Nhã cho rằng: Cực khổ, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Lao nhọc, chữ viết từ bộ lực thanh duệ hoặc là viết từ bộ đải viết thành chữ duệ Văn Truyện viết từ bộ duệ viết thành chữ duệ là chẳng phải.

Yểm nhân ngược lại âm yểm diêm Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Là người tạng tinh khí đã đóng lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Yểm là người cứng cỏi ở trong cung, chiều tối đóng cửa chữ viết từ bộ môn thanh yểm.

Phần tấn ngược lại âm trên Phật văn kinh Sơn Hải giải thích: Phần là tên sông ở Sơn Tây Trung Quốc chảy vào Hoàng Hà, xuất phát từ Dũ từ bắc vào nam chảy vào Hoàng Hà, ngược lại âm dưới tân tấn.

Nhượng duệ ngược lại âm ngược dương Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nhượng là cướp đoạt Cố Dã Vương cho rằng: Là cắt bỏ tay áo ra, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh nhượng.

Tiệm tuyết ngược lại âm trắc liệt theo Thanh Loại cho rằng: Tuyết là hơi ngấn, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tuyết là lo buồn, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh tuyết.

Vi đăng ngược lại âm đăng đặng Quảng Nhã giải thích: Đăng là mang giày dép giẫm đạp lên, sách Khảo Thanh cho rằng: Viết chữ đăng cũng là lý là dựa giẫm, ỷ lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ thanh đăng Văn Truyện viết từ bộ túc viết thành chữ thặng đăng tức là long đong, lặn độn, giẫm đạp, chẳng phải nghĩa đây dùng.

Chu tập ngược lại âm tiêm diệp sách Khảo Thanh cho rằng: Loại mái chèo dụng cụ chèo thuyền, chữ viết từ bộ mộc thanh tập Văn Truyện viết từ bộ chu viết thành chữ tập tục tự dùng thông dụng.

Sấm thập ngược lại âm trên sở ảm sách Thuyết Văn giải thích: Sấm là có kinh nghiệm trải qua lời tiên đoán trước, chữ viết từ bộ ngôn thanh tiêm.

Trù trừ ngược lại âm trên trụ lưu ngược lại âm dưới trữ lự.

Sá tế ngược lại âm trên trách da ngược lại âm dưới lạc lệ Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Sá sế là đáng thất chí, xưa nay Chánh Tự cũng cho rằng: Thất chí buồn rầu thiếu não đứng không vững gọi là sá chữ viết đều từ bộ nhân đều thanh sá tế.

Tiểu loa ngược lại âm lữ qua sách Khảo Thanh cho rằng: Loa tức là ốc sên, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh loa cũng có viết chữ

loa tục viết chữ loa Văn Truyện viết chữ loa là sai.

Nhấn nhiệm âm trên là nhậm cảm ngược lại âm dưới nhi diễm.

Huỳnh độc âm trên quý dinh Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Huỳnh là đơn độc một mình, sách Thuyết Văn viết từ bộ tấn đến bộ dinh thanh tĩnh âm tấn là âm tín.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TẠNG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỐN TRUYỆN
QUYỂN 2**

Chuyên thạch âm trên là chuyên Bì Thương cho rằng: Gạch ngói chưa nung, sách (844) Thuyết Văn viết từ bộ ngĩa thanh duyên âm lộc là âm lộc.

Ngân khoáng ngược lại âm dưới hồ mảnh sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng, thiết, kim loại v.v... còn nguyên chất, hoặc là viết khoáng chữ viết từ bộ thạch thanh quảng.

Xuyên nhai ngược lại âm ngạch giai sách Khảo Thanh cho rằng: Bên khe vách núi nguy hiểm, sách Thuyết Văn cho rằng: Vách núi cao dốc chữ viết từ bộ sơn thanh nhai âm nhai đồng với âm trên.

Ngưng hộ ngược lại âm dưới hồ cố Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hộ là đóng băng, Vương Dật chú giải Tả Truyện rằng, hộ giống như đông lạnh, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh hồ.

Ngai nhiên ngược lại âm ngãi ai sách Thuyết Văn giải thích: Ngai là trắng như tuyết, chữ viết từ bộ bạch thanh khải.

Hề kính ngược lại âm trên hệ kê Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hề kính là con đường nhỏ, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hề cũng là kính sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh hề.

Khi khu ngược lại âm trên khi ky ngược lại âm dưới là khu sách Khảo Thanh cho rằng: Khi khu là núi gập ghềnh, nghiêng lệch không bằng phẳng, chữ viết đều từ bộ sơn đều thanh kỳ khu Văn Truyện viết từ bộ khu viết thành chữ khu tục tự dùng thông dụng.

Phục lý ngược lại âm phù phục sách Thuyết Văn cho rằng: Phục là áo lót, chữ viết từ bộ y thanh phục.

Nhi xuy ngược lại âm dưới xỉ vi sách Thuyết Văn cho rằng: Thối lửa là bếp, chữ viết từ bộ hỏa thanh khiếm.

Ủy đóng ngược lại âm ủy vi sách Thuyết Văn giải thích: Ủy là

bệnh chữ viết từ bộ ngạt thanh ủy ngược lại âm dưới đông lộng sách Thuyết Văn cho rằng: Đổng tức là băng chữ viết từ bộ băng âm băng là âm băng thanh đông.

Diên du ngược lại âm trên diện lân sách Thuyết Văn giải thích: Diên là ruộng bằng phẳng, chữ viết từ bộ diên thanh phộc.

Lý ngạch ngược lại âm nhũ cách sách Thuyết Văn ghi: Ngạch là cái trán, chữ viết từ bộ hiệt thanh các Văn Truyện viết từ bộ khách viết thành chữ ngạch cũng thông dụng.

Xế mao ngược lại âm trên xu nhưế Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Xế là dệt lông mịn, Trịnh Chúng chú giải rằng: Xế là thảm nhung, áo nhung lông thú mịn, sách Thuyết Văn cho rằng: Lông thú nhuyễn, chữ viết từ ba bộ mao.

Trọng nhân ngược lại âm nhất lân Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nhân là đệm, thảm nệm, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh nhân.

Phu nhục ngược lại âm dưới nhung chúc sách Khảo Thanh cho rằng: Chiếu cỏ đêm cỏ dày, lựa còn ước, chữ viết từ bộ thảo thanh nhục Văn Truyện viết từ bộ mịch viết thành chữ nhục tục tự dùng chẳng phải.

Tốt hồn ngược lại âm trên tô một ngược lại âm dưới hồ côn theo bốn truyện nghĩa là người bộ tộc Di Địch là dụng cụ.

Cấm mặt âm trên là cấm ngược lại âm dưới mặt sách Vận Thuyên cho rằng: Cấm là đầu ngược lên, sách Khảo Thanh cho rằng: Tên nhạc khí của bộ tộc bắc Di Địch.

Khan tướng ngược lại âm trên khách hài ngược lại âm dưới tích lương sách Ngọc Thiên cho rằng: Khanh tướng đều tiếng kim loại khua leng keng, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ kim.

Hanh tiên ngược lại âm phách manh sách Văn Tự Tập Lược cho rằng: Hấp chứng thức ăn nước, hơi nước bốc lên âm dưới tiên diên sách Thuyết Văn cho rằng: Viết đúng từ ba bộ ngư Văn Truyện viết chữ tiên tục tự dùng thông dụng.

Cao độc âm trên cao âm dưới là độc.

Nhất tập ngược lại âm tầm lập Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tập giống như nhiều lớp sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ y đến bộ tập thanh tĩnh âm tập là âm đại táp.

Giả thời quốc ngược lại âm trên giá dạ tên nước. Đường Huyền Trang nói thạch quốc.

Táp-mạt-kiền-quốc ngược lại âm trên tam hạp âm kế văn phát

tên nước, Đường Huyền Trang khang quốc.

Khác hẳn quốc ngược lại âm trên hồ cát âm giữ là hạn Đường Huyền Trang nói Đông An Quốc.

Môn phi ngược lại âm phỉ vi.

Diệp thiết ngược lại âm trên dư hiệp sách Thuyết Văn ghi: Nước Tề gọi là tập tức là cần rần, chắc chắn, ngược lại âm tài nhập chữ viết từ bộ kim thanh diệp.

Vi linh ngược lại âm lịch đình.

Soán lập ngược lại âm sơ gián sách Khảo Thanh cho rằng: Giết mà cướp đoạt ngôi vị cũng gọi là giữ lấy, trên từ bộ trúc.

Hiển xướng ngược lại âm dưới xương nhượng Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cao ráo thoáng mát hiển lộ to lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Sửa chữa đồi đất cao có thể đứng nhìn trông ra xa, chữ viết từ bộ phộc thanh thượng.

Du nhuận âm trên là du Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Du là bụng xệ, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh du ngược lại âm dưới nhuận vận.

Táo quán âm trên là táo ngược lại âm dưới quan loạn sách Khảo Thanh cho rằng: Đồ sành sứ, hoặc là viết chữ quán.

Quan thụ ngược lại âm dưới thù ngụy Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thụ là điều ứng tốt lành, hiện tượng ứng với điềm may, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thụ cũng là tin điềm lành, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh đoan âm đoan là âm đoan.

Trữ bính ngược lại âm trên chu đậu Cố Dĩ Vương cho rằng: Trữ chỗ gọi là lấy cây chổi quét dọn trừ sạch phân dơ bẩn, sách Thuyết Văn viết từ bộ hựu tức nay giữ cái khăn cầm cây chổi quét ngoài cửa, ngược lại âm dưới bình mạng Tự Thư cho rằng: Bính là cầm nắm cán, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh bính.

Cơ chỉ ngược lại âm chi thỉ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Dấu chân Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: cũng là dấu chân, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh chỉ.

Sao mật ngược lại âm xướng chiếu sách Khảo Thanh cho rằng: Sao rang sấy gạo lúa mì bột mì cho khô, Văn Truyện viết từ bộ thiếu viết thành chữ sao tục tự dùng thông dụng ngược lại âm dưới dân tất.

Trách ca quốc ngược lại âm trên trắc cách tên nước.

Du vịnh ngược lại âm trên đậu chu ngược lại âm dưới dinh bính sách Nhĩ Nhã cho rằng: Du vịnh là bơi lội chữ viết từ bộ thủy thanh vĩnh.

Tạm tề ngược lại âm dưới tử kế sách Thuyết Văn ghi mưa mới tạnh, chữ viết từ bộ vũ thanh tề.

Du thạch ngược lại âm tú lâu sách Khảo Thanh cho rằng: Du thạch giống như là kim loại chữ viết từ bộ kim đến thanh du.

Giáng sắc ngược lại âm trên giang hạng sách Khảo Thanh cho rằng: Giáng là sợi tơ màu đỏ. Sách Thuyết Văn giải thích: Giáng cũng là màu đỏ.

Trấn vũ ngược lại âm chân lận Văn Truyện viết từ bộ triển viết thành chữ triển là chẳng phải.

Thiếu tập ngược lại âm tiêm sáp sách Khảo Thanh cho rằng: Tập là khâu gom, cất giữ, sách Thuyết Văn viết từ bộ qua thanh tập.

Khiếp phục ngược lại âm liêm hiếp Quảng Nhã cho rằng: Khiếp là có thể thỏa lòng vừa ý, lại thuận phục là khiếp. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh khiếp âm khiếp đồng với âm trên, hoặc là viết chữ khiếp.

Miệt-lệ-xa ngược lại âm trên miên miết âm dưới là kế Đường Huyền Trang nói là Biên địa.

Khôi tẫn ngược lại âm dưới từ tẫn Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Lửa cháy còn dư lại tro tàn gọi là tẫn, sách Thuyết Văn viết chữ tẫn từ bộ hỏa thanh duật.

Thúc nhi ngược lại âm thâm lục Quảng Nhã cho rằng: Thúc là lửa cháy sáng, sách sở từ cho rằng: Chợt bỗng nhiên rất nhanh, sách Thuyết Văn giải thích: Con chó chạy, chữ viết từ bộ khuyển thanh du Văn Truyện viết từ bộ hỏa viết thành chữ thúc là sai.

Hy dung ngược lại âm kỹ nghi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Hy là sáng chói, sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh hy âm hy là âm di.

Mộng-yết-ly-thành ngược lại âm trên mặc bằng ngược lại âm dưới lý tri tiếng Phạm, tên thành ở Tây Vực.

Phi phi ngược lại âm phân vi Mao Thi Truyện cho rằng: Phi phi là mưa tuyết trắng xóa, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ vũ thanh phi.

Thân tự ngược lại âm từ tự theo Thanh Loại cho rằng: Tự là cho ăn, sách Lễ Ký Khổng Tử nói rằng: Thí ít cho dân đen gọi là thực ta lấy lễ mà đối đãi đó vậy, sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh thân.

Hằng tỏa ngược lại âm trên đản hằng sách Thuyết Văn cho rằng: Hằng là sợi dây lớn, chữ viết từ bộ mịch thanh hằng Văn Truyện viết từ bộ hoàn viết thành chữ hoàn ngược lại âm hồ quan chẳng phải nghĩa văn truyện, ngược lại âm dưới tô quả Tự Thư cho rằng: Tỏa là móc xích liên kết với nhau, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh tỏa Văn

Truyện viết từ bộ tả viết thành chữ tả tục tự dùng thông dụng.

Tiến nhiếp ngược lại âm trên tiền diễn ngược lại âm dưới niêm triếp Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tiến là mang giày dép giẫm đạp lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhiếp cũng là giẫm đạp đều từ bộ túc đều thanh tàn nhiếp.

Khắc mộc ngược lại âm trên khảng lạc sách Thuyết Văn cho rằng: Khắc chạm, chữ viết từ bộ đao thanh hội.

Bát-lạt-bà âm giữa lan đất tiếng Phạm, Đường Huyền Trang nói: Nguyệt Quang.

Yên hoa ngược lại âm trên yến hiền Văn Truyện viết chữ yên âm nhân yên là nghĩa ấm áp, cũng chẳng phải, yên là khói, sương móc mù mịt.

Vu hành âm trên là vu Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Căng mắt mà nhìn, sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh vu.

Ô-ba-đê-thước-luận ngược lại âm trên thương chước, xưa gọi là Ưu-ba-đê-sá cũng sai.

La-mạn âm trên là la âm dưới là vạn.

Thấu xuất ngược lại âm trên thấu lậu xưa nay Chánh Tự cho rằng: Thấu suốt xuyên qua, kinh sợ, chữ viết từ bộ xước thanh tú.

Cẩn nhi ngược lại âm cận sâu cận là qua loa ít, chẳng qua, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh cận âm cận là âm cẩn.

Hà tân âm tân.

Yết-nhược-cúc-là-quốc âm giữ là cúc tiếng Phạm.

Quần liêu ngược lại âm dưới liễu diêu Khổng An Quốc chú giải sách Tự Thư rằng: Bạn làm quan với nhau gọi liêu sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh liêu.

Tú kiệt âm kiệt theo Mao Thi Truyện cho rằng: Kiệt là đứng riêng biệt, sách Hoài Nam tử cho rằng: Trí tuệ vượt hơn ngàn người gọi là kiệt, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh kiệt.

Lao lung ngược lại âm trên lão đao Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Lao là nhàn rỗi, sách Thuyết Văn cho rằng: Con bò, con ngựa được nuôi trong chuồng nhàn nhã, theo đông tinh là lấy bốn bên rào quanh làm chợ là đem ra bán ngoài chợ, ngược lại âm dưới lục đông sách Trang Tử nói rằng: Con chim ở trong lồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh long.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TẠNG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỐN TRUYỆN
QUYỂN 3**

Đại hải ngược lại âm dưới hai ngai Thiên Thương Hiệt ghi Kinh hải sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh khái.

Thiện chu ngược lại âm trên thời xiển theo Hàn Thi Truyện cho rằng: Thiện là đất bằng phẳng, sách Thuyết Văn cho rằng: Thiện là đất ngoài đồng hoang dã, chữ viết từ bộ thổ thanh đơn theo bốn truyện gọi là quét đất bằng phẳng.

Chuyên khám ngược lại âm kham hàm Quảng Nhã cho rằng: Khám là chứa nhiều, sách Thuyết Văn cho rằng: Hang rộng ở, chữ viết từ bộ long đến bộ hàm thanh tĩnh Văn Truyện từ (845) bộ hợp là chẳng phải.

Tầng cấp ngược lại âm trên tầng lằng ngược lại âm dưới kim lập.

Đôi điệp âm trên đô hồi Vương dật chú giải sách Sở từ rằng: Đôi là đóng đất cao, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh chuy ngược lại âm dưới đãi hiệp Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Điệp là bức tường thấp bên thành, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh điệp.

Viên lũy ngược lại âm trên vũ huyền Mao Thi Truyện cho rằng: Viên là bức tường, ngược lại âm dưới luy quỹ Quảng Nhã cho rằng: Lũy là xây nhiều lớp tường.

Khoảnh khắc ngược lại âm trang lực sách Thuyết Văn ghi: Trắc là mặt trời đã ngã về phương tây, tức là xế chiều quá Ngọ, chữ viết từ bộ nhật thanh trắc hoặc là viết chữ trắc đều đồng nghĩa.

Miến duy ngược lại âm miên biến Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Miến tường nhớ, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh diện hoặc là viết chữ miến.

Ô ế ngược lại âm ô hồ âm dưới yên kiết.

Tân lang âm trên là tân âm dưới là lang.

Đậu khấu ngược lại âm hồ cấu.

Cầu đồng ngược lại âm trên kỳ do ngược lại âm dưới đông lộng lại viết chữ cầu Quảng Nhã cho rằng: Đồng là đôn đông, đôn tay chính giữa nhà chỉ những người giữ chức vụ quan trọng, chữ viết từ bộ mộc thanh đông.

Túc lô ngược lại âm lỗ đô lô là cây đôn kê trên cột, cây gỗ vuông, chữ viết từ bộ mộc thanh lô.

Văn ty ngược lại âm ty ty Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Ty là mái

hiên nhà, theo Thanh Loại cho rằng: Nhà liên tiếp nối nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Chái nhà, chữ viết từ bộ mộc thanh tỳ Văn Truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ tỳ là chẳng phải.

Manh tiếp ngược lại âm trên là manh Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Manh là cái mèn đóng trên rui nhà để móc ngói, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là đòn dông nhà, chữ viết từ bộ ngõa đến bộ manh thanh tĩnh.

Suy liên ngược lại âm thế trụ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Góc nhà gọi là suy Quách Phác chú giải rằng: Tức là rui nhà, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh suy.

Canh mẽ ngược lại âm cách hành sách Thuyết Văn giải thích: Thuộc lúa chín muộn, ít dẻo, chữ viết từ bộ hòa thanh khang.

Kiết-lật-đà-la-củ-sá ngược lại âm kỳ kiết tiếng Phạm.

Hộ khích ngược lại âm hưởng kích Cố Dã Vương cho rằng: Kích giống như khe hở xuyên qua cái hang, sách Thuyết Văn cho rằng: Kích là vách tường bị nứt có khe hở, chữ viết từ bộ phụ thanh khích âm khích đồng với âm trên.

Lũ-ha-sơn ngược lại âm cụ cũ tên núi ở Tây Vực.

Sát hạch ngược lại âm sơn bát sách Hoài Nam Tử cho rằng: Chim vỗ cánh bay cao bỏ lại lông chim, con thú chạy bỏ lại dấu chân, sách Khảo Thanh cho rằng: Sát là lông chim bệnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ kim thanh sát Văn Truyện viết từ bộ tuyết viết thành chữ tuyết là sai.

Nham nghiêng ngược lại âm dưới ngôn kiến Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nghiến là núi nhỏ mà cao mây mưa bao phủ, sách Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh nghiên.

Câu lan ngược lại âm trên cấu hầu Lưu Hoàn chú giải sách Chu Dịch rằng: Câu là móc mà kéo lôi ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Móc câu cong lại, chữ viết từ bộ kim thanh câu ngược lại âm dưới lãn đan sách Khảo Thanh cho rằng: Lan là lấy cây che trước cửa, Văn Truyện viết từ bộ viết thành chữ lan là tên của cây, chẳng phải bốn nghĩa.

Quân-trĩ-ca ngược lại âm trên quân vẫn ngược lại âm dưới trì kỹ tiếng Phạm, trong truyện tự giải thích.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TẠNG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỔN TRUYỆN
QUYỂN 4**

Thâm khoát ngược lại âm khoang hoạt theo sách Khảo Thanh cho rằng: Khoát là cửa rộng rãi, chữ viết từ bộ môn thanh hoạt Văn Truyện viết từ bộ thiết viết thành chữ khoát là chẳng phải.

Sài tự ngược lại âm trên là sài sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc loại chó sói chữ viết từ bộ trĩ thanh tài âm dưới là tự kinh Sơn Hải ghi rằng: Vào thời vua Thuấn mang sông đông sương có loại thú hình trạng giống như con trâu lông màu xanh đen, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Có một sừng màu xanh, nặng ngàn cân, sách Thuyết Văn nói giống như trâu hoang mà lông xanh, tượng hình cùng với đầu trâu nuôi, thú nuôi giống nhau.

Hắc báo ngược lại âm bao mạo sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của loài thú con báo, beo, chữ viết từ bộ trĩ đến bộ chước Văn Truyện viết từ bộ khuyến viết thành chữ báo tục tự cho rằng: Chẳng phải, âm trĩ là âm trĩ.

Khuất vãn ngược lại âm trên quần uất ngược lại âm dưới là vãn.

Truy toàn ngược lại âm trên trị truy sách Khảo Thanh cho rằng: Thiết chùy Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ kim thanh truy ngược lại âm dưới tử loạn.

Trác thủ ngược lại âm trên trúc giác Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trác là tước lột, sách Thuyết Văn cho rằng: Trác cũng là chém chặt, chữ viết từ bộ cân thanh đậu.

Thuyên tạc ngược lại âm trên tử toàn sách Khảo Thanh cho rằng: Thuyên là khắc chạm, mài ngọc, ngược lại âm dưới tạng các Văn Truyện viết chữ thuyên tạc tục tự cho rằng: Sách viết sai.

Yết-chu-ôn-kỳ-ha-quốc âm giữa Ôn-cốt tiếng Phạm.

Phân hình ngược lại âm hích kinh sách Thượng Thư cho rằng: Hương thơm Minh Đức được duy trì mãi mãi, sách Thuyết Văn ghi rằng: Hương thơm bay xa, nghe xa, chữ viết từ bộ hương thanh khanh âm khanh là âm khanh.

Đam-ma-lật-để-quốc âm trên đáp hàm âm giữa lân chất ngược lại âm dưới yên lễ tiếng Phạm.

A-phê-da-đặng-sắc-triết-la ngược lại âm trên phò phế âm giữa trân chất âm dưới chiêm liệt đều là tiếng Phạm.

Lịch-la-cử-sá-quốc ngược lại âm trên linh đích âm giữa câu vu âm

dưới sủu ca đều là tiếng Phạm.

Phương trập ngược lại âm trầm lập Cố Dã Vương giải thích Trập là loài côn trùng mùa đông ẩn mình bất động, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh chấp.

Âu thân ngược lại âm vu vũ Quảng Nhã cho rằng: Âu là cong lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh khu.

Điều huệ ngược lại âm huy uế Mao Thi Truyện cho rằng: Huệ là mỏ chim, sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh thỉ.

Cảnh khái ngược lại âm trên canh lãnh chữ viết từ bộ mộc Văn Truyện viết từ bộ mễ viết thành chữ cảnh cảnh là một giống nếp cùng bốn nghĩa quái lạ.

Bạt-lộc-yết-chiêm-bàn-quốc âm trên bàn mặt âm giữa tha khiếp đều là tiếng phạm.

Lộc thủy ngược lại âm lung cốc sách Thuyết Văn cho rằng: Lọc nước nạo vét, khơi sâu dòng nước, chữ viết từ bộ thủy thanh lộc.

Thác đà ngược lại âm thang lạc ngược lại âm dưới đồ hà sách Chu Thư giải thích: Vương hội phương bắc hiển con thác đà, Cố Dã Vương giải thích: Trên lưng có nổi lên cục thịt, con thú này có thể vác nặng giỏi đi xa, phương bắc có rất nhiều lạc đà, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ mã đều thanh thác tha.

Phất lẫm quốc âm giữa cảm chữ giả tá.

A-lộ-trà-quốc âm giữa phiên vạn tiếng Phạm, tên bảy nước.

Trước cực phước âm giữa cư lực ngược lại âm sư lý.

Tầm năn ngược lại âm dưới nạch giã sách Nhĩ Nhã cho rằng: Xấu hổ đỏ mặt gọi là năn sách Thuyết Văn cũng giải thích: Xấu hổ, hổ thẹn đỏ mặt chữ viết từ bộ xích thanh năn Văn Truyện viết từ bộ bì viết thành chữ năn tục dùng cũng thông dụng.

Hề thử ngược lại âm hệ kê sách Thuyết Văn cho rằng: Con chuột nhỏ, chữ viết từ bộ thử thanh hề.

Tha nhiếp ngược lại âm thố hà chân vấp té ngã, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh sa ngược lại âm dưới niêm triếp trước đã giải thích rồi.

Như-bộ-đa-ngoại-đạo ngược lại âm trên phổ cố tiếng Phạm, tên ngoại đạo.

Miêu ly ngược lại âm trên uyển bao ngược lại âm dưới ly tri.

Túc thuận ngược lại âm thất tuần Bì Thương cho rằng: Thuận là da nứt nẻ, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ bì thanh tuần âm tích là âm tích âm tuần là âm tuần.

Lâu man ngược lại âm lậu đầu ngược lại âm dưới mạch ban theo Văn Truyện là lấy xương cốt làm đồ trang sức đeo trên đầu, mang trên cổ.

Khối lỗi âm trên là khối âm dưới là lời ổi sách Thuyết Văn cho rằng: Nhiều đá chồng chất lên, chữ viết từ bộ ba thạch.

Tinh táo ngược lại âm trên là tinh âm dưới canh tao.

Hồn trung ngược lại âm hồn độn sách Thuyết Văn cho rằng: Hồn cũng là nhà xí, nhà vệ sinh, chữ viết từ bộ thủy thanh hồn âm hồn đồng với âm trên.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TẠNG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỔN TRUYỆN
QUYỂN 5**

Vạn tao ngược lại âm sừ lao Văn Tự Tập Lược giải thích: Tao là từ số đếm tàu thuyền, sách Thuyết Văn cho rằng: Tên gọi chung về tàu thuyền, chữ viết từ bộ mộc thanh sừ Văn Truyện viết từ bộ chu viết thành chữ tao tục tự dùng cũng thông dụng.

Lạt cảnh âm cảnh.

Bản đang ngược lại âm trên ban giãn ngược lại âm dưới đường lãng sách Khảo Thanh cho rằng: Bản là nơi hẻo lánh, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Đãng là bập bênh đu đưa, lại gọi là dao động, sách Thuyết Văn cho rằng: Bản là khắc in, chữ viết từ bộ phiến thanh bản hoặc là viết từ bộ phụ viết thành chữ bản sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ đãng từ bộ mãnh thanh đãng.

Phốc tiễn ngược lại âm phổ lộc Quảng Nhã cho rằng: Phốc là đánh tát, Thiên Thương Hiệt giải thích Phốc là nắm đầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh phốc ngược lại âm dưới tiên tiễn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tiễn là hết sạch, lại gọi là tiêu diệt, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tiễn giống như giết hại, sách Thuyết Văn viết từ bộ vũ thanh tiễn hoặc là viết từ chữ tấn Văn Truyện viết từ bộ đao viết thành chữ tiễn là sai.

Kinh nghệ ngược lại âm kinh ngưỡng ngược lại âm dưới nghệ kê Tả Truyện giải thích: Giăng lưới bắt kinh, Đỗ Dự chú giải rằng: Cá lớn, Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Kinh đó loài cá vua, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ ngư đều thanh kinh nghệ.

Trượng việt âm việt Tư Mã Vương Pháp Chu giải rằng: Bên trái cầm cây gậy vàng, bên phải cầm cây búa vàng, cờ trắng, sách Thuyết Văn cho rằng: Việt là cây búa lớn, viết đúng chữ việt Văn Truyện viết từ bộ kim viết thành chữ việt cũng thông dụng.

Nga nga ngược lại âm ngã hà Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nga nga là cao lớn, hùng tráng, sách Thuyết Văn ghi chữ viết từ bộ sơn thanh ngã.

Ngập ngập ngược lại âm ngâm lập Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ngập cũng là cao, hiểm nguy, sách Thuyết Văn viết từ bộ thanh cập.

Anh bội ngược lại âm trên ích hình, âm dưới bội muội.

Ngư lệ âm ly.

Khử mạo ngược lại âm mao báo Tự Thư cho rằng: Mạo cũng là quan tước là nón mũ, sách Thuyết Văn viết từ bộ cân thanh mạo.

Hấp thủy ngược lại âm trên huất cấp theo Mao Thi Truyện cho rằng: Hấp giống như dẫn vào, Quảng Nhã cho rằng: Hấp là uống vào, sách Thuyết Văn (846) cũng cho rằng: Hít hơi thở vào, chữ viết từ bộ thảo khẩu thanh cập.

Thiện thượng âm trên là thiện trước đã giải thích rồi.

Tý xuyên ngược lại âm xuyên luyến.

Cảnh khái ngược lại âm canh lãnh ngược lại âm dưới khái ngài Phổ Tông giải thích: Lau chùi cho sạch là khái sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh khái.

Cù-sư-la-trưởng-giả ngược lại âm trên cụ ngưng.

Tào củ sá quốc âm trên là tảo.

Manh kiền quốc ngược lại âm trên mặc băng tên của nước Tây Vực.

Hình-ma-đát-la-quốc âm trên là hình dị tên nước.

Mang mang ngược lại âm mang bàng sách Sở Từ giải thích rằng: Mang mang là cây cỏ, Vương Dật chú giả rằng: Mang mang là cỏ mọc rậm rạp, Quảng Nhã cho rằng: Mang mang là cỏ mọc tươi tốt, sách Thuyết Văn cho rằng: Ở Nam Xương gọi là con thỏ khéo đuổi theo đám cỏ tốt rậm rạp um tùm, giống như cỏ măng, chữ viết từ bộ đại đến bộ thảo cũng là thanh, Văn Truyện viết từ bộ thủy viết thành chữ măng tức suối nước xa, chẳng phải nghĩa đây dùng.

Giao quát ngược lại âm quan hoạt sách Thuyết Văn cho rằng: Nói chuyện ồn ào, chữ viết từ bộ nhĩ thanh thiệt Văn Truyện viết chữ quát cũng thông dụng.

Cự xác ngược lại âm khanh nhạc Cố Dã Vương cho rằng: Phàm vật gì vỏ bọc trứng bên ngoài, hoặc là viết chữ xác sách Thuyết Văn viết chữ từ bộ noãn thanh xác.

Yết-bàn-đà-quốc ngược lại âm trên khuu liệt tên của nước.

Ô-xuyết-quốc ngược lại âm xuyên liệt tiếng Phạm.

Phong ngạc ngược lại âm ngang các sách Khảo Thanh cho rằng: Ngạc là vách núi, Tả Thư Ngụy Đô Phú Truyện cho rằng: Chót núi, đỉnh núi rất cao, âm kham ngược lại âm ngũ cảm.

Tham tham ngược lại âm tấp cam sách Khảo Thanh cho rằng: Tóc dài rũ xuống, theo truyện viết từ bộ thảo viết thành chữ tham tục tự dùng chẳng phải, hoặc là viết chữ tham.

Thành trách ngược lại âm trắc cách theo Mao Thi Truyện cho rằng: Trách là chứa, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Trách gọi là cái giường, sách Thuyết Văn viết chữ trách Văn Truyện viết từ bộ trúc viết thành chữ tích là sai, hoặc là viết chữ trách.

Đoạn thực ngược lại âm đoàn loạn theo sách Khảo Thanh giải thích: Viết đúng là chữ đoạn tức là đoạn tuyệt, Văn Truyện viết chữ đoạn là họ của người bốn nghĩa khác lạ.

Thấu lý âm trên là thấu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Thấu là khoảng lớp da bên trong và cơ bắp, xưa nay Chánh Tự giải nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ nhục thanh thấu.

Kích kiên trùy ngược lại âm kinh lịch sách Khảo Thanh cho rằng: Thiệt vận âm đúng là viết chữ kích kích tức là đánh, Văn Truyện viết từ bộ mịch viết thành chữ hệ là ràng buộc bốn nghĩa khác lạ.

Thiếu nhiên ngược lại âm thất tiểu sách Văn Tự Điển nói: Xiu mặt không vui, chữ viết từ bộ tâm thanh thu.

Tổng chiên ngược lại âm chiến diên Văn Truyện viết chữ chiên này tục tự thường hay dùng.

Y vương ngược lại âm ư kê sách Khảo Thanh cho rằng: Âm vận thiết là hắc ngọc viết đúng là chữ y Văn Truyện viết từ bộ ngọc viết thành chữ y tục tự dùng chẳng phải.

Bột-già-di-thành ngược lại âm trên bốn một.

Kiêu hùng ngược lại âm trên là kiêu.

Sàm hiểm ngược lại âm là sàm Quảng Nhã cho rằng: Sàm là cao vút, sách Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh sàm.

Thiện-ư-thư-mạt âm trên là thiện âm giữa là thất lự âm dưới man bát tiếng Phạm.

Xí giác ngược lại âm dưới khẩu giác theo Thanh Loại cho rằng:

Đất cần cỏi không mầu mỡ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thạch thanh giác.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TANG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỐN TRUYỆN
QUYỂN 6**

Thúc thận âm thận.

Trương dư ngược lại âm dữ chư Tô Lâm cho rằng: Dư giống như là xe chuyên chở, sách Thuyết Văn cho rằng: Xe nhỏ, chữ viết từ bộ xa thanh cửu.

Dực nhật ngược lại âm trên dăng chức cũng từ bộ vũ viết thành chữ dực nghĩa đều đồng.

Ba-la-mặc-tư-quốc âm giữa ninh kiết tên của nước Tây Vực tiếng Phạm.

Liệt đạo ngược lại âm liệt trệ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Liệt là che trùm, sách Khảo Thanh cho rằng: Xe vua ngự giá phía trước phải làm sạch con đường, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là che, chữ viết từ bộ xước thanh liệt.

Khuể bộ ngược lại âm khuy thận sách Phương Ngôn cho rằng: Nửa bước là khuể nửa bước không rời, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh khuê.

Hoàn hội âm trên là hoàn âm dưới là hội.

Thê đặng ngược lại âm đặng đặng theo chữ thế đặng đúng là từ bộ phụ viết thành chữ đặng nay truyện viết từ bộ túc viết thành chữ đặng tục tự dùng thông dụng.

Ký hồ ngược lại âm kinh ký trên đã giải thích rồi.

Thiện tả âm trên là thiện Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thiện là tu bổ sửa chữa, sách Thuyết Văn cho rằng: Thiện là tu bổ, chữ viết từ bộ mịch thanh thiện.

Loan dữ ngược lại âm noãn đoan sách Chu Lễ Lộ Nghi giải thích rằng: Lấy kim loại mà làm cái linh nhỏ, Trịnh Huyền chú giải rằng: Cũng là lấy kim loại làm cái linh nhỏ, thường đeo ở cổ ngựa (như lục lạc) sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh loan.

Bàn mộc ngược lại âm bàn đông bàn là phi long thọ trong biển.

Khổ tử ngược lại âm trên hồ cổ Khổng An Quốc chú giải sách

Thượng Thư rằng: Khổ là loại cây làm mũi tên, mũi tên cắm vào cây, sách Thuyết Văn viết từ bộ khổ thanh mộc.

Khô chu ngược lại âm khẩu sách Chu Thư ghi rằng: Khô là chẻ cây đóng thuyền, sách Thuyết Văn ghi rằng: Khô là chẻ ra phanh ra, chữ viết từ bộ đao thanh khoa.

Chân phương dư ngược lại âm trên nhất chân Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Chân là lấp bít lại Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Cũng là đất núi, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh chân hoặc là viết chữ chân này âm đồng với âm trên.

Lạc Hưu âm hữu.

Mong tị âm trên là mong âm dưới là tợ.

Ủy tẫn ngược lại âm tẫn nhĩ Thiên Thương Hiệt ghi: Tài vật vãi vốc gọi là tẫn sách Thuyết Văn cho rằng: Lễ hội, lễ vật tiễn người lên đường, chữ viết từ bộ bối âm tẫn đồng với âm trên.

Tịnh vật ngược lại âm dưới dân tất sách Nhĩ Nhã cho rằng: Mật là yên tịnh, không có tiếng người, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh mật âm mật đồng với âm trên.

Thu trung ngược lại âm chú nhưng sách Khảo Thanh cho rằng: Trung là châu chấu, loài côn trùng sinh sản ra rất nhiều, lại viết chữ trung sách Thuyết Văn giải thích cũng là loại châu chấu, chữ viết từ bộ côn âm côn là âm côn thanh đông.

Năng thật ngược lại âm nang đẳng sách Nhĩ Nhã cho rằng: Năng là lâu xưa, sách Khảo Thanh cho rằng: Xưa trước kia, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhật thanh nang.

Tuyệt tu âm tụ.

Pha đà ngược lại âm trên phá ba sách Khảo Thanh cho rằng: Đát đốc, đốc núi, lại cũng viết chữ pha gọi là đốc núi nghiêng xuống, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cũng là đốc nghiêng, sách Thuyết Văn cảnh từ bộ thổ thanh bì ngược lại âm dưới đà hà.

Quảng mậu ngược lại âm mạc hậu sách Sử Ký ghi rằng: Mậu là rộng sáu dặm, sách Thuyết Văn giải thích: Dài phía nam bắc gọi là mậu, dài phía đông tây gọi là quảng chữ viết từ bộ y thanh mậu.

Khoa phụ ngược lại âm quải hoa sách Liệt Tử nói rằng: Khoa phụ là chạy giỏi có thể cũng gọi là tranh tài với ngựa chạy nhanh, chỗ gọi là đất chết hóa làm bãi tha ma đặng lâm.

Ổi thùy ngược lại âm trên ổi hồi Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Đốn ngã, sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến thanh ổi.

Thần quyển ngược lại âm trên thị nhân Văn tự Điển nói: Thần là

đến với nhà lớn, thiên tử có điện lớn màu tím đều là chỗ vua ở, nhà của vua ngự, chữ viết từ bộ miên âm miên là âm thanh thân ngược lại âm dưới câu cổ sách Thượng Thư cho rằng: Quyển là chỗ nhìn ngó chăm sóc thân mạng hoàng đế, Khổng An Quốc chú giải rằng: Nhìn xem xét, quan tâm, sách Thuyết Văn giải thích: Quan tâm chiếu cổ, chữ viết từ bộ mục thanh quyển âm quyển truyện viết chữ quyển là sai.

Thăng huyển ngược lại âm hồ khuyến sách Chu Lễ giải thích: Huyển gọi là cái đỉnh có quai, sách Thuyết Văn cho rằng: Đỉnh có quai gọi là huyền chữ viết từ bộ kim thanh huyền.

Quy đình ngược lại âm trên hoại quái tên cây.

Ung hy ngược lại âm trên ung cung Văn Truyện viết từ bộ khẩu viết thành chữ ung hy là sai, viết đúng là từ bộ nghiêm viết thành chữ ung hoặc là viết thành chữ ung.

Kiêu phong ngược lại âm trên hiếu điều Văn Tự Điển nói: Kiêu là rót nước tưới, chữ viết từ bộ thủy thanh kiều.

Hủy phục ngược lại âm trên huy quý Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hủy phục là cỏ phục, sách Thuyết Văn giải thích tên gọi chung các loại cỏ, chữ viết từ ba bộ triệt.

Khể tằng ngược lại âm tang lãng sách Phương Ngôn giải thích: Tằng là cái trán, sách Thuyết Văn viết từ bộ hiệt thanh tằng.

Di để ngược lại âm hộ lễ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Để là nhà của triều đình, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Thuộc nhà của tụ hợp của các chư hầu, chữ viết từ bộ áp thanh để.

Hiểm duẩn âm trên là hiểm âm dưới là duẩn theo Mao Thi Truyện cho rằng: Bộ tộc phương Bắc Địch, Khảo Thanh Thiết Vận cho rằng: Viết đúng từ bộ nghiêm viết thành chữ hiểm duẩn Văn Truyện viết từ bộ khuyến viết thành chữ hiểm tục dùng cũng thông dụng.

Phong cao âm trên là phong ngược lại âm dưới là hạo.

Minh đích ngược lại âm đình lịch.

Cao lệ âm lê.

Bán điệp âm điệp.

Lang báỉ âm trên lang đang ngược lại âm dưới bôi cái.

Trụ tất ngược lại âm tâm mật Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tất gọi là dừng bước ngăn cấm đường, ngày xưa khi vua xuất hành ngăn cấm đường không cho đi lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh tất.

Khải toàn ngược lại âm trên khai cái Tự Thư giải thích rằng: Đi đạo quanh, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Khải là rộng lớn, chữ viết từ bộ

kỹ thanh khải hoặc là viết chữ khải này.

Phù quắc ngược lại âm trên phủ vô Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phù chỗ gọi là bắt được tù binh, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh phù âm dưới quang hoạch Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Quắc gọi là xẻo tai, Văn Tự Điển nói: Quắc viết đúng từ bộ nhĩ (847) viết thành chữ quắc Văn Truyện viết từ bộ tù viết thành chữ quắc tục tự dùng thông dụng.

Huỳnh tước Lã Bắc Vi giải thích: Vị tướng giỏi đời vua Thành Thang được phong tước.

Chi dịch âm diệc.

Đại hạ âm hạ Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hạ là nhà lớn mà không có cửa, giống như là cửa rộng ở một bên là lại thấp sách Văn Tự Điển chữ viết từ bộ nghiễm thanh hạ.

Đinh huỳnh âm thính bình thanh âm dưới dinh quýnh sách Khảo Thanh cho rằng: Dòng nước nhỏ trong suốt, Dương Tử Vân Cam Nghiệt Phú Truyện viết chữ huỳnh Văn Truyện viết đinh huỳnh hai chữ đều sai.

Luyến tương hình dương ngược lại âm trên duyên mạo theo chữ luyến chau không từ bộ thủy nay truyện viết từ bộ thủy là chẳng phải.

Tái chế ngược lại âm trên tàng lạc Văn Truyện viết từ bộ nhật viết thành chữ tạc là âm tạc Văn Truyện viết sai.

Ngõa lịch ngược lại âm linh đích.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TANG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỔN TRUYỆN
QUYỂN 7**

Quỹ xúc ngược lại âm trên cư vĩ ngược lại âm dưới chung lục theo Khảo Thanh Thiết Vận viết đúng là chữ xúc Văn Truyện viết chữ xúc tục tự dùng thông dụng.

Liễm nhậm âm nhẫm Văn Tự Điển nói: Cầm vạt áo trước khom lưng làm lễ, Hà Hương viết từ bộ y thanh nhậm.

Kim quỹ ngược lại âm cầu quỹ Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Quỹ là cái tráp, cái tủ, sách Thuyết Văn viết từ bộ phương âm phương là âm phương thanh quý.

Điện chi âm trên là điện theo Mao Thi Truyện cho rằng: Điện là

sửa chữa, Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nói điện tức là đồng ruộng, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Điện là bỏ đi vương thành cách năm trăm dặm, tức là vùng ngoại thành cách cung điện nhà vua năm trăm dặm, sách Thuyết Văn viết từ bộ điền thanh bao âm bao ngược lại âm bào mao thanh mao.

Thiều sấn âm trên là điều sách Khảo Thanh cho rằng: Trẻ con cắt tóc còn chừa hai bên trái đầu, Văn Tự Điển nói: Thiều là đưa trẻ tóc để chớm, chữ viết từ bộ tiêu thanh chiêu ngược lại âm dưới sơ cận Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Đưa bé trai tám tuổi, đưa bé gái bảy tuổi, tức là hủy bỏ cái răng sữa, sách Thuyết Văn viết từ bộ xỉ thanh sất.

Ly quang ngược lại âm lạc tri sách Khảo Thanh giải thích: Bày biện công bố ra, Tống Trung chú giải kinh Thái Huyền rằng: Ly là cặng ra, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh ly.

Hiệp thân ngược lại âm tiêm điệp Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Từ ngày giáp đến ngày quý gọi là hiệp Hàn Thi Truyện cho rằng: Hiệp là thông suốt, sách Thuyết Văn viết bộ thủy thanh hiệp.

Bi thạch âm bi Thích Danh cho rằng: Người có công nên vua theo thuật lập bia đá để tưởng nhớ, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết từ bộ thạch thanh bi.

Cửu khiển âm trên là cự ngược lại âm dưới khiếm chiến Quảng Nhã cho rằng: Khiển trách, sách Thuyết Văn cho rằng: Quả trách, chữ viết từ bộ ngôn thanh khiển.

Trắc khí âm khởi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Trắc là phân chia và đây, theo truyện cho rằng: Núi có cây cỏ gọi là khí sách Thuyết Văn cho rằng: Không có cây cỏ gọi là khí trắc khí là trèo lên núi trọc mà nhớ mong mẹ, chữ viết từ bộ sơn thanh dĩ.

Ích cửu ngược lại âm dưới quân cự sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tật bệnh lâu ngày, sách Thuyết Văn viết từ bộ tật thanh cửu.

Đao lợi âm trên là đao.

Ban thùy ngược lại âm trên bát man theo Xuân Thu Truyện cho rằng: Ban Công đi chu du khắp trong và ngoài, khéo léo sắp xếp đúng thời, ngược lại âm dưới thùy quy Trịnh Huyền chú giải kinh Sơn Hải rằng: Thùy tức là Nghiêu Khảo Công, tức là vua Đường Nghiêu, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhân thanh thùy.

Tử khuê ngược lại âm trên tư lý âm dưới khuê nhuế đều là tên cây.

Dự chương ngược lại âm trên dư cứ ngược lại âm dưới chức lương

theo chữ dự chương đó là tên của quận, nay truyện đều viết từ bộ một viết thành chữ dự chương.

Tinh lự ngược lại âm trên là tinh âm dưới lự đều là tên của cây.

Chí trách ngược lại âm sai trách Lưu Hoàn giải thích rằng: Trách đó là gọi rất thâm u, sách Thuyết Văn viết từ bộ di thanh trách âm di là âm di.

Tinh túy ngược lại âm tuy loại sách Thuyết Văn cho rằng: Túy là không tạp, chữ viết từ bộ mễ thanh tốt.

Điều triện ngược lại âm truyện luyện sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ triện chu vương huyền thái tử, sử trụ trước tác đại triện năm mươi thiên, chữ viết từ bộ trúc đến bộ triện.

Bát diên ngược lại âm dĩ chiên sách Hán Thư âm nghĩa cho rằng: Bát diên là vùng đất xa xôi, nơi hoang vắng, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh diên.

Ngưng lưu ngược lại âm lữ chu theo Mao Thi Truyện cho rằng: Cờ tua rủ xuống, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Loại cờ có tua rủ xuống, chữ viết từ bộ phương thanh lưu âm lưu ngược lại âm tha cốt.

Đàm minh ngược lại âm trên đàm nam Mao Thi Truyện cho rằng: Đàm là kéo dài, lại gọi là lâu dài, sách Thuyết Văn viết chữ đàm chữ cổ viết chữ đàm ngược lại âm dưới mịch bình.

Lễ chức ngược lại âm trên lễ qua văn trên đã giải thích rồi.

Ký hồ ngược lại âm kỳ ký Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ký là đến, sách Nhĩ Nhã cho rằng: cũng là đến kịp. Văn Truyện viết từ bộ thủy viết thành chữ ký Từ Quảng cho rằng: Nước thịn cùng với bốn nghĩa khác lạ.

Mạo khổng ngược lại âm trên nghệ kê Bì Thương cho rằng: Mạo là hình tướng bề ngoài, Cố Dã Vương Vận Thuyên tức là sư tử, xưa nay Chánh tự viết từ bộ trĩ thanh nhi hoặc là từ bộ khuyển viết thành chữ mạo.

Huyền tẩu ngược lại âm huyết duyên sách Nhĩ Nhã cho rằng: Huyền là bay là đà, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Bay thấp, chữ viết từ bộ vũ thanh hoàn.

Quan kiện ngược lại âm dưới kỳ kiến sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải mà đến Đông Trần Sở gọi là then chốt cửa la kiện sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh kiện.

Thê hàng ngược lại âm thích để ngược lại âm dưới hạt cang sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải mà đến đông gọi ghe thuyền là hàng sách Thuyết Văn giải thích: Chữ viết từ bộ chu thanh hàng.

Khoa huyền độ ngược lại âm khoa hóa Cố Dĩ Vương cho rằng: Gọi nhắc chân lên cao, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khoa gọi là vượt qua tiến đến phía trước, sách Thuyết Văn giải thích: Khoa là vượt qua sông, chữ viết từ bộ túc thanh khoa âm khoa ngược lại âm khổ qua.

Thâu sâm ngược lại âm sĩ lâm Tự Thư giải thích: Sâm là đồ quý báu, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ngọc báu gọi là sâm hoặc là viết chữ sâm xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngọc đến bộ thâm thanh tĩn.

Châm tiển ngược lại âm trên chấp lâm ngược lại âm dưới tiên luyện sách Khảo Thanh Thiết Vận viết đúng là chữ tiển Văn Truyện viết từ bộ mạch viết thành chữ tuyến tục tự dùng cũng thông dụng.

Đạo khuê ngược lại âm dưới huê khuê Vương dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khuê giống như là khu sách Thuyết Văn giải thích: Ruộng năm mươi mẫu là một khuê, chữ viết từ bộ điền thanh khuê.

Tiến trân ngược lại âm tiên luyện sách Văn Tự Điển nói rằng: Lặp lại nhiều lần, chữ viết từ bộ thảo thanh tồn ngược lại âm dưới trắc cân.

Đạo cứ ngược lại âm cự ngư Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Cắt vật gọi là cứ sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh cự.

Tầm nục ngược lại âm nữ lục sách Phương Ngôn cho rằng: Mục là hổ thẹn, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh nhi.

Phủ lữ âm trên là phủ Cố Dĩ Vương cho rằng: Phủ gọi là cúi đầu xưa nay Chánh Tự giải thích: Phủ là khom xuống, chữ viết từ bộ nhân thanh phủ ngược lại âm dưới lực cử Quảng Nhã cho rằng: Khom xuống tức cong lưng, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh lữ.

Cục tích ngược lại âm cự ngọc Cố Dĩ Vương cho rằng: Cục là không thể duỗi thẳng ra được, cũng là cong lại. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh cục ngược lại âm dưới tư diệc sách Thuyết Văn giải thích: Bước từng bước ngắn, chữ viết từ bộ túc thanh tích âm tích là âm tích.

Trần độc ngược lại âm dưới đồng lộc Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bụi đất dơ bẩn gọi là độc sách Thuyết Văn giải thích: Độc là nắm giữ lấy như bẩn, chữ viết từ bộ hắc thanh độc.

Toản lịch ngược lại âm toàn noãn Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Toản là biên soạn, biên tập ghi chép, sách Khảo Thanh cho rằng: cũng là biên soạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mạch thanh soán ngược lại âm tức quản cũng là thanh, hoặc là viết từ bộ thảo.

Trất mộc ngược lại âm trên trở sắc sách Lễ Ký giải thích: Sáng sớm dùng lược chải tóc, cây lược có răng lược san sát khít khít như răng lược, chữ viết từ bộ mộc thanh tiết.

Kham loạn ngược lại âm khâm hàm Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Kham cũng là thảng, theo Đại Truyện giải thích: Kham đó là nhanh chóng đẹp yên, sách Thuyết Văn giải thích cũng là thảng đẹp yên bình định, chữ viết từ bộ qua thanh kim theo truyện viết từ bộ thậm viết thành chữ kham ngược lại âm trúc thậm cùng với bốn nghĩa lạ.

Luân hoán ngược lại âm dưới hoan quán sách Khảo Thanh cho rằng: Hoán là màu sắc sáng sửa, Thiên Thương Hiệt cũng cho rằng: Văn chương sáng sửa trau chuốt, sách Thuyết Văn giải thích cũng đồng một nghĩa, chữ viết từ bộ song âm song ngược lại âm cũng quỳnh thanh tĩnh.

Quyền cổ ngược lại âm trên quý dinh ngược lại âm dưới sơ lữ sách Chủ Nô Sở Từ giải thích: Đá kê chân cột là sở xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thạch thanh số.

Đồng hạp ngược lại âm dưới đàm hạp Văn Truyện viết từ chữ tra là chẳng phải.

Hiên ham ngược lại âm dưới hàm giảm Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hạp là lan can, hàng rào, chuồng nuôi thú, sách Thuyết Văn giải thích: Hạp cũng là cái lồng, chữ viết từ bộ mộc thanh lam Văn Truyện viết từ bộ xa viết thành chữ giam giam cũng là xe nhất tù nhân cùng với bốn nghĩa khác lạ.

Hoanh khái ngược lại âm trên hồ hoàng theo Thanh Loại giải thích: To lớn âm âm, tiếng nước ào ào, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn đến bộ chức thanh tĩnh ngược lại âm dưới khan hạt sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếng đá va chạm, chữ chỉ rằng: Tiếng to lớn âm âm, sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh hạp Văn Truyện viết bộ thạch viết thành chữ khái là chẳng phải.

Giáp trĩ ngược lại âm dưới là trừ lữ sách Chu Lễ cho rằng: Trữ là vải gai, bao gai, cây cỏ gai, Trịnh Huyền chú giải rằng: Vải gai trắng mà thưa gọi là trĩ, sách Thuyết Văn cho rằng: Cây gai thuộc vải lụa thưa thô, chữ viết từ bộ mịch thanh trĩ.

Dật vũ ngược lại âm vô bổ Thích Danh cho rằng: Nhà lớn gọi là vũ sách Thuyết Văn viết từ bộ nghiễm âm nghiễm là âm nghiễm thanh vô.

Bất hiểu ngược lại âm nhiều hạnh Bì Thương cho rằng: Hiểu là

sáng suốt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ nhật thanh hiểu ngược lại thanh hiểu nhiều.

Bột giải ngược lại âm trên hồ một ngược lại âm dưới hài mại sách Văn Tự Điển nói rằng: Bột giải là tên biển, đều từ bộ thủy thanh bột giải.

Khanh hoành ngược lại âm dưới hoa hoàng sách Khảo Thanh cho rằng: Khanh hoành là tiếng chuông, viết đúng là chữ hoành Văn Truyện viết từ bộ hoàng viết thành chữ hoành kiểm các chữ trong sách không có chữ này.

Để ha ngược lại âm để lễ ngược lại âm dưới hứa đa sách Thuyết Văn cho rằng: Để là mắng nhiếc, sách Phương Ngôn giải thích: Mắng nhiếc, phần nộ chữ viết đều từ bộ ngôn đều thanh để khả.

Đỉnh trung hào ngược lại âm đỉnh đỉnh sách Khảo Thanh cho rằng: Đỉnh là vượt lên, xông lên, nổi bật, viết đúng là chữ đỉnh này, Văn Truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ đỉnh là chẳng phải.

Cú cú âm cầu.

Gia du âm trên là gia âm dưới là do Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Du là mưu tính kế hoạch hay, mưu giỏi, sách Thuyết Văn hoặc là viết chữ dao.

Hiệt hàng ngược lại âm trên hiền kiết ngược lại âm dưới hàng lãng theo Mao Thi Truyện cho rằng: Bay cao lên gọi là kiệt bay hạ thấp gọi là hàng sách Thuyết Văn viết từ bộ kiệt đều thanh kiết hàng.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TẠNG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỔN TRUYỆN
QUYỂN 8**

Chú giải ngược lại âm chu du Quảng Nhã cho rằng: Chú thích hiểu rõ, Bì Thương cho rằng: Chú giải, giải thích ra, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh chủ cũng với chữ chú cũng đồng.

Điện diệu ngược lại âm trên diên kiến Cốc Lương Truyện giải thích rằng: Điện là tiếng sét nổ, sấm sét, sách Thuyết Văn cho rằng: Âm dương chạm nhau bắn lửa sáng lò, chữ viết từ bộ vũ thanh thân ngược lại âm dưới chiêu tiểu viết đúng là từ bộ hỏa viết thành chữ đầy diệu Đại Truyện viết từ bộ túc viết thành chữ được âm được bốn nghĩa khác lạ.

Ban ư ngược lại âm trên bát man sách Khảo Thanh cho rằng: Ban bố, trải khắp ra, cho khắp, sách Thuyết Văn viết từ bộ hiệt thanh phân.

Cảo nhai ngược lại âm trên cao lão theo Ngọc Thiên viết đúng là chữ cảo không từ bộ thảo Văn Truyen viết từ bộ thảo (848) viết thành chữ cảo nay không dùng chữ này.

Củ tương ngược lại âm câu vũ Hán Thư cho rằng: Ở Việt Nam thường ăn loại cá trầu này, Đường Huyền Trang giải thích rằng: Củ tương giống như là. Âm nghĩa giải thích cây giống như loại ngũ cốc, lá sát thân cây, giống như lá dâu, có thể làm dấm tương rất ngon, người nước Thục gọi là vị yếu, hoặc viết từ bộ mộc viết thành chữ củ Văn Truyen viết từ bộ đậu viết thành chữ củ là chẳng phải.

Chiêu tích ngược lại âm dưới là triết liệt sách Khảo Thanh cho rằng: Tích sáng rõ ràng, sách Thuyết Văn giải thích: Chiêu tích cũng là sáng, chữ viết từ bộ nhật thanh tích.

Hàm tương ngược lại âm trên hàm cam, Trịnh tiến chú giải Mao Thi Truyen rằng: Hàm là dung chứa, sách Lễ Ký cho rằng: Lời tự xưng trong thư của học trò đối với thầy, sách Thuyết Văn giải thích: Chữ tượng hình, thể văn cổ viết chữ hàm từ bộ cung âm cung ngược lại âm hàm diệc.

Phi duyệt âm duyệt.

Tự hối ngược lại âm quang hội Đổ Dự chú giải Tả Truyen rằng: Phía đông bắc trong nước hội có vinh huyện, mật huyện.

Bì vấn ngược lại âm trên thất nhĩ Trịnh Huyền chú sách Lễ Ký rằng: Bì giống như sai lầm, Văn Tự Điển nói: Bì cũng là sai lầm, chữ viết từ bộ mịch thanh bì ngược lại âm dưới vấn vấn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Vấn là rối loạn, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh vấn Văn Truyen viết từ bộ mộc viết thành chữ cấm là chẳng phải bốn nghĩa.

Viên cùng ngược lại âm khuu cung sách Tiểu Nhã cho rằng: Cùng là bầu trời xanh thẳm, lại rộng lớn bao la, sách Thuyết Văn viết từ bộ huyệt thanh cung.

Hạo hạn ngược lại âm trên hào cáo ngược lại âm dưới hàn cán Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hạo là nhiều tràn đầy, rộng lớn, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ thủy đều là thanh cáo can.

Huynh triều ngược lại âm trên nhuế dinh ngược lại âm dưới trực liên.

Hề thử ngược lại âm hệ kê văn đã giải thích đầy đủ rồi.

Côn lãng ngược lại âm dưới tức đảng Quảng Nhã cho rằng: Đảo Côn Lôn có ba ngọn núi tên Lãng Phong huyện Phấn Bồ, sách Thuyết Văn giải thích: Cồng cao rộng lớn, chữ viết từ bộ môn thanh lương.

Thù mâu ngược lại âm trên chư câu ngược lại âm dưới mạc hậu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tri thù tức là con thù mâu, là con nhện, sách Phương Ngôn giải thích: Giữa Tần Tấn gọi con nhện là tri thù hoặc gọi là sắc cùng với chữ mâu cũng đồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng.

Hoàng hoàng ngược lại âm ô hoàng.

Mô giai ngược lại âm trên mạc bồ ngược lại âm dưới khẩu ngại.

Tấn thân ngược lại âm trên tân tấn sách Lễ Ký giải thích rằng: Tấn thân là cái hột cắm vào, Trịnh Huyền chú giải rằng: Tấn là cắm vào, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh tấn ngược lại âm dưới thất chân Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Thân là dây đai lớn, Quảng Nhã cho rằng: Thân là bó buộc vào, tấn thân là chỉ người làm quan ngày xưa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh thân.

Dĩ kích ngược lại âm hề đích Thích Danh cho rằng: Kích đó là đồ cản nước bắn lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh khiểu âm khiểu ngược lại âm hiểu nhiều.

Ngạc ngạc ngược lại âm ngang các Cố Dã Vương cho rằng: Ngạc ngạc là nói thẳng, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cũng là lời cảnh cáo, hoặc là viết chữ ngạc chữ viết từ bộ ngôn thanh ngạc.

Khổn khổn ngược lại âm khôn luyến Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Khổn khổn là chí thuần nhất, Quảng Nhã cho rằng: Khổn cũng là đến, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh khổn.

Phỉ phỉ ngược lại âm phù phi sách Văn Tự Điển nói: Phỉ phỉ là qua lại chữ viết từ bộ nữ thanh phi.

Liên tiêu ngược lại âm dưới biểu miêu sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ tiêu Văn Truyện viết từ bộ mã viết thành chữ tiêu tục tự cho rằng chẳng phải.

Thuyên đệ ngược lại âm thất duyên Cố Dã Vương cho rằng: Cái lờ bắt cá, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh toàn Văn Truyện viết từ bộ thảo viết thành chữ thuyên tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm đệ lê Cố Dã Vương giải thích: Chỗ gọi là lấy dụng cụ bắt thỏ, sách Thuyết Văn giải thích: Chữ viết từ bộ túc âm đệ thanh đề Văn Truyện viết chữ để tục tự dùng thông dụng.

Khổn áo ngược lại âm khôn cổn sách Tiểu Nhã giải thích: Đường nhỏ trong cung gọi là khổn Trịnh Huyền chú giải rằng: Đường hẻm nhỏ trong nhà, sách Thuyết Văn cho rằng: Đường nhỏ trong cung, khổn là

vị quan trong coi bức tường có con đường nhỏ trong cung, ngược lại âm dưới áo cáo Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Áo là chỗ ở ẩn trong nhà kín, sách Thuyết Văn viết từ bộ quynh âm tắc ngược lại âm cư lục âm hạng là âm hạng.

Phỉ phỉ ngược lại âm phi vĩ Tự Thư giải thích: Phỉ phỉ là trong lòng muốn nói, nhưng không nói ra được, áp úng lúng túng, sách Luận Ngữ giải thích: Trong lòng phần giận dữ, miệng áp úng không nói nên lời, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh phi.

Ế hội ngược lại âm trên ế kế Mao Thi Truyện giải thích rằng: Cây cỏ tự che gọi là ế sách Thuyết Văn giải thích: Che đây, chữ viết từ bộ y thanh vũ từ bộ thảo tục tự thường hay dùng, ngược lại âm dưới ô hội sách Thuyết Văn giải thích: Hội là cỏ mọc nhiều, chữ viết từ bộ thảo thanh hội.

Điện bí âm trên là điện Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Điện là dứt tuyệt, sách Quảng Số cho rằng: Điện là tận hết sạch, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngạc thanh thiết.

Nữu giả ngược lại âm nữ cửu Quảng Nhã cho rằng: Nữu dái áo, cúc áo buộc lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Nữu là sợi dây buộc. Lại cũng gọi là thắc rút không thể mở ra được, chữ viết từ bộ mịch thanh sửu.

Liên hoa ngược lại âm trên liệt kiên.

Cầu đố ngược lại âm đô hộ.

Loa lữ ngược lại âm trên lý qua Tả Tư Ngô Đô Phú Truyện giải thích rằng: Khó mà được, tuy cũng muốn cầm bút tường thuật trước sau, nhưng thân trí hoang mang, quên trước sót sau, cuối cùng chẳng thành bài, giống như quanh co, vòng vèo, sách Thuyết Văn cho rằng: Có thứ tự trước sau tốt đẹp, chữ viết từ bộ kiến âm loạn thanh loạn Văn Truyện viết từ bộ nhĩ viết thành chữ loa là chẳng phải.

Súc nghi ngược lại âm trên là trừu lục Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Súc là chứa, Cố Dã Vương cho rằng: Súc là gom tụ lại, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thảo thanh súc.

Linh âm ngược lại âm lịch đình Thiên Thương Hiệt cho rằng: Linh là nghe theo lời chỉ dạy, kinh Thái Huyền cho rằng: Linh là lấy trúc làm ống sáo, sách Thuyết Văn cho rằng: Nghe theo, chữ viết từ bộ nhĩ thanh linh.

Phong diêu ngược lại âm tất diêu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nâng lên diêu động, đong đưa, gọi là diêu, Quách Phác chú giải rằng: Cuồng phong nổi lên, xoáy từ trên xoáy xuống, sách Thuyết Văn viết từ bộ

phong thanh diêu âm diêu đồng với âm trên.

Ngưỡng thủ ngược lại âm tước dương sách Hán Thư cho rằng: Thần mã phóng nhanh, vọt lên cao. Tương cũng là chạy nhanh, Tán Văn Đế Ẩng viết từ bộ mã thanh tương.

Man thiên âm trên là vạn theo Hán Thư cho rằng: Phương đồng viết chữ sóc.

Xước hữu ngược lại âm trên xương lược theo Mao Thi Truyện cho rằng: Xước là rộng, sách Nhĩ Nhã giải thích: Xước là thông thả mềm mại, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh trắc.

Triệu sanh ngược lại âm trào tiểu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Triệu là bắt đầu, sách Thuyết Văn giải thích Mở đầu, hoặc là viết chữ triệu nghĩa cũng đồng.

Thâm thử ngược lại âm tự tư.

Truy mẫn ngược lại âm trên chỉ sự sông truy, ở biên giới Tề Châu, ngược lại âm dưới miên điển cũng là tên sông ở biên giới Hà Nam.

Kim du ngược lại âm ám đầu tha hầu.

Học đàn ngược lại âm đa an kq chú giải sách Thượng Thư rằng: Đàn là hết sức lực, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngạc thanh đơn.

Kinh tiết ngược lại âm trên kinh kính sách Thuyết Văn cho rằng: Sức mạnh, chữ viết từ bộ lực thanh kinh.

Quấn chích ngược lại âm trên cư vận ngược lại âm dưới chi thạch sách Thuyết Văn cho rằng: Quấn là nhật lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Chích cũng là nhật lấy, chữ viết từ bộ thủ đều thanh thứ quân.

Hàm giao âm giao.

Hoàng ô âm trên là hoàng âm dưới là ô theo Tả Truyện giải thích rằng: Hoàng ô là nước ngập lục dâng tràn, Đỗ Dự chú giải rằng: Hoàng ô là ao nước dơ, sách Thuyết Văn giải thích: Hoàng là ao chứa nước, chữ viết đều từ bộ thủy đều thanh hoàng ô.

Ngu hoán ngược lại âm nô loạn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hoán là tức giận, xưa nay Chánh tự viết từ bộ tâm thanh nhuyển.

Kỳ nguyệt sách âm sách.

Đế cấu ngược lại âm trên là đề Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đế là kết lại, buộc lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Kết lại mở không ra, chữ viết từ bộ mịch thanh đế.

Tương sử ngược lại âm trên tương lương sách Thuyết Văn giải thích: Tương lụa màu vàng lợt, mép viền biên, sách Thuyết Văn cho rằng: Sắc màu mở gà, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ mịch thanh tương.

Quy nhuế ngược lại âm trên quỹ vi ngược lại âm dưới nhuỵ nhuế theo Hán Thư cho rằng: Quy nhuế là tên của một dòng sông gọi là sông Nhuế, chỗ ở của vua Thuấn, nước chảy về phía bắc gọi là nhuế chữ viết từ bộ nữ thanh vi.

Đồng quán âm đồng Quảng Nhã giải thích: Đồng là màu đỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Trang sức màu son đỏ, chữ viết từ bộ đan thanh sam.

Liếm cảnh âm liêm sách Khảo Thanh cho rằng: Giống như cái hộp mà có góc cạnh, có ngăn, chỗ gọi là chứa vật, Tự Thư giải thích: Cái hộp chứa nhiều đồ trang sức của người nữ, cũng là gương soi hoặc là viết chữ liếm.

Hưng tập ngược lại âm thấp lập Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tập là nhiều lớp chồng chất lên, Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tập là tu bổ, sửa chữa, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tập.

Ban giao ngược lại âm bút mân văn trên đã giải thích rồi.

Hà trĩ ngược lại âm dưới trì lý sách Khảo Thanh cho rằng: Núi cao đứng riêng sừng sững, hoặc là viết từ bộ chỉ viết thành chữ trĩ.

Trì vụ ngược lại âm vô ngộ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Vụ là con ngựa có sức mạnh, Cố Dã Vương cho rằng: Vụ là ngựa phóng nhanh, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh vụ.

Khánh biện ngược lại âm bì miễn sách Khảo Thanh cho rằng: Khánh biện viết đúng là chữ biện nay truyện viết chữ biện tục tự thường dùng.

Trần cai ngược lại âm cổ lai sách Phương Ngôn giải thích: Đông Tề gọi rễ cây là cai sách Thuyết Văn cho rằng: Rễ cỏ, chữ viết từ bộ thảo thanh cai.

Ao Đường ngược lại âm ách giao Cố Dã Vương giải thích: Ao là đất không bằng phẳng, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh ao.

Tuấn hác ngược lại âm cấu tuấn Quảng Nhã cho rằng: Tuấn là nước tràn, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tuấn là khơi sâu, nạo vét, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh tuấn ngược lại âm dưới hảo các Cố Dã Vương cho rằng: Hác giống như khe hang. Xưa nay Chánh Tự giải thích: Hác là cống rãnh.

Phù du âm trên là phù âm dưới là do theo Mao Thi Truyện cho rằng: Con phù du cự lược, tức là sớm sanh chiều chết, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ trùng.

Tiên ký ngược lại âm dưới cơ nghi sách Thuyết Văn giải thích: Ký là con ngựa chạy ngàn dặm, Tôn Sở Tương viết từ bộ mã thanh ký.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TANG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỐN TRUYỆN
QUYỂN 9**

Ly ngược lại âm trên sĩ tri đã giải thích rồi.

Giác kỳ ngược lại âm giang nhạc Quảng Nhã cho rằng: Giác là rõ ràng, Thượng Thư Đại Truyện giải thích: Giác là giác kỳ là độ sức tranh tài, hơn thua thắng bại, chữ viết từ bộ xa thanh bạt.

Duệ thao ngược lại âm lận thuế ngược lại âm dưới tào lão sách Khảo Thanh viết đúng là tháo Văn Truyện viết từ bộ thủy viết thành chữ tháo là chẳng phải.

Ưu lạc ngược lại âm quy vi sách Thượng Thư giải thích: Ưu là thần điển nhạc (849) đời vua Thuấn có tám âm, tuy là hình tượng giống có tay, có sừng, hình mặt người.

Dĩ duẫn ngược lại âm cú duẫn sách Khảo Thanh cho rằng: Duẫn là cái xà để treo chuông trống, ngang gọi là cứ Dọc là duẫn, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ trúc âm cứ là âm cự.

Phụng chữ ngược lại âm phụng sách Phương Ngôn cho rằng: Chữ là cất cánh bay, sách Thuyết Văn cũng giải thích cất cánh bay, chữ viết từ bộ vũ thanh giả.

Vô cương ngược lại âm cương hương sách Khảo Thanh cho rằng: Biên giới, sách Thuyết Văn giải thích cũng đồng, chữ viết từ bộ điền đến bộ tam gọi là biên giới tận cùng, hoặc là viết chữ cương văn truyện viết từ bộ cung viết thành chữ cương là chẳng phải.

Đa khuy ngược lại âm khứ nguy sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ khuy nay truyện từ bộ hoặc viết thành chữ khuy tục tự thường hay dùng.

Kinh thích ngược lại âm đình lịch.

Khiêm khẩn ngược lại âm trên khiêm điểm sách Khảo Thanh cho rằng: Thỏa lòng Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nói nhàm chán, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hiềm ngược lại âm dưới khẩu ngân Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Khẩn là kiên nhẫn, Quảng Nhã cho rằng: Thành khẩn, sách Thuyết Văn cho rằng: Khẩn là thành thật tốt đẹp, chữ viết từ bộ tâm thanh khẩn ngược lại âm khốn bốn.

Mong lai ngược lại âm lai đại sách Nhĩ Nhã cho rằng: Lai là ban tặng, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lai là quân đều, xưa nay Chánh tự viết từ bộ bối thanh lai.

Di thả ngược lại âm trên dĩ chi Quách Phác chú giải rằng: Di là biểu tặng, để lại, truyền lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ bồi thanh đài.

Tiếp dư ngược lại âm trên tử điệp ngược lại âm dưới dữ chư theo Thanh Loại giải thích, vào đời nhà Hán có chức nữ quan gọi là tiếp dư, vị nữ quan này tiếp theo đến các người nữ sau này làm quan, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếp dư đều từ bộ nữ gọi là kiện nữ, âm cùng với âm trên đồng, hoặc là viết chữ dư Văn Truyen viết chữ là chẳng phải.

Thúc vĩ ngược lại âm vũ quy sách Nhĩ Nhã cho rằng: Quan coi cửa bên trong gọi là vĩ, Quách Phác chú giải rằng: Gọi thông đến cửa nhỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ môn thanh vĩ.

Thân thí ngược lại âm trên sơ cân viết đúng là chữ thân từ bộ khẩu nay Văn Truyen viết từ bộ bồi viết thành chữ thân chưa rõ chữ này.

Tương thuyên ngược lại âm tử duyên sách Khảo Thanh Thiết Vận viết đúng là chữ thuyên cũng viết chữ thuyên tục tự dùng thông dụng.

Phong kiệt ngược lại âm câu liệt viên đá dựng lên có khắc văn tự ghi công đức của người công, sách Thuyết Văn viết gọi là viên đá dựng đứng riêng biệt, chữ viết từ bộ thạch thanh hạt âm hạt là âm hạt.

Trọng lô ngược lại âm dưới lỗ đô sách Thuyết Văn cho rằng: Lô là cây đôn mỏng kê trên cây cột, chữ viết từ bộ mộc thanh.

Vân mi ngược lại âm mỹ bi sách Nhĩ Nhã cho rằng: Mi gọi là cây đôn đông, Quách Phác chú giải rằng: Thanh ngang gác trên cửa, chữ viết từ bộ mộc thanh mi.

Quân uất ngược lại âm trên ủy luân ngược lại âm dưới ôn vật.

Tù kiên ngược lại âm trên tự do Mao Thi Truyen cho rằng: Tù là cứng cõi mạnh mẽ, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh tù ngược lại âm dưới là kiện Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Kiện cũng là sức mạnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh kiện.

Tỏa tỏa ngược lại âm tô quả sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tỏa tỏa là vụn vặt, Quách Phác chú giải rằng: Đều gọi là đồ dùng tạm thời cũ kỹ, loan lỗ, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh tỏa âm tỏa cùng với âm trên cũng đồng, Văn Truyen viết chữ tỏa là chẳng phải.

Hộ tùng ngược lại âm hồ cố Quảng Nhã cho rằng: Là tiếng xưng gọi người hạ tiện, hèn hạ, người để sai khiến, sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh hộ.

Vân đang âm trên là vân âm dưới là đảng tức theo Tả Tư Ngô Đô Phú Truyen giải thích: Mũi tên làm bằng tre, vân đang đó là trong rừng lồ ô, Lưu Lương giải thích: Đều tên của loại tre trúc, chữ viết đều từ bộ trúc Văn Truyen viết từ bộ thảo là chẳng phải.

Phụng hoàng ngược lại âm hồ quang sách Khảo Thanh Thiết Vận giải thích: Viết đúng là cảnh hoàng phạm theo Văn Truyện viết từ bộ điều viết thành chữ hoàng tục tự dùng chẳng phải.

Trần bảo ngược lại âm bảo lão theo Thanh Loại cho rằng: Đất cao ráo, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh bảo.

Thuyên tốc ngược lại âm trên thù duyên sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thuyên tốc là mau chóng, theo Mao Thi Truyện giải thích: Thuyên mau nhanh chóng, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh đoan.

Nô đài ngược lại âm trên nỗ hồ ngược lại âm dưới đại lai Quảng Nhã cho rằng: Nô cũng giống như là đài Cố Dĩ Vương cho rằng: Đài cũng là nô tức là ngựa tồi, ngựa kém, vô dụng, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ mã đều thanh nô đài.

Dật táo âm táo.

Chấp ý ngược lại âm trắc lập Mao Thi Truyện cho rằng: Chấp là trói buộc, hoặc là viết chữ trấp sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh chấp.

Xuyên du ngược lại âm dưới du chu sách Khảo Thanh cho rằng: Xuyên là khoét ngạch cửa, Tống Trung chú giải kinh Thái Huyền rằng: Du cũng là xuyên, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nửa bên cửa nhìn trộm, cũng gọi là đào tường, khoét vách, chỉ kẻ ăn trộm, chữ viết từ bộ huyết thanh du.

Cảo kinh âm trên là hao sách Thượng Thư giải thích: Thuộc kinh đô của Vũ Vương, Mao Thi Truyện cho rằng: Chỗ cao ráo sáng sủa vua ở, sách Thuyết Văn giải thích: Trường An phía tây kinh đô của Vũ vương, chữ viết từ bộ kim thanh cao.

Kiến phu âm phu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phu là thành ngoài, sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh phu.

Hất hưởng ngược lại âm trên hân ngật sách Khảo Thanh cho rằng: Gọi là âm thanh vang khắp, sách Thuyết Văn viết đúng là chữ hất hất là động tất không an, chữ viết từ bộ nhục bộ bát.

Ác xỉ ngược lại âm ư giác ngược lại âm dưới song lạc Ứng Thiệu Hán Thư chú giải rằng: Ác xỉ là thực dục cấp bách, sách Khảo Thanh cho rằng: Cũng bức bách chật hẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh ốc hoặc là viết từ bộ túc viết thành chữ ác sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ xỉ từ bộ túc đến thanh xỉ.

Tất môn ngược lại âm trên vân mật Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tất môn là cổng đàn bằng cỏ tất, chỉ nhà nghèo, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tất.

**ĐẠI ĐƯỜNG TAM TẠNG HUYỀN TRANG
PHÁP SƯ BỐN TRUYỆN
QUYỂN 10**

Vĩ vĩ ngược lại âm vi phĩ sách Khảo Thanh cho rằng: Vĩ vĩ là đẹp, tốt đẹp, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Vĩ vĩ là gắng sức, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Vĩ Vĩ là nhỏ bé mà qua được khe giữa.

Đam đàm ngược lại âm đấp hàm Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Đam là ưa thích, sách Thuyết Văn cho rằng: Mê đắm dục lạc, ham vui hoặc là viết chữ đam.

Cấp cấp âm cấp.

Vân thụ âm thù.

Chánh cơ ngược lại âm trên sủu sanh Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Khuy là nhìn trộm, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhìn thẳng, chữ viết từ bộ huyệt bộ chánh bộ kiến chánh cũng là thanh.

Khánh khái ngược lại âm trên khinh đỉnh Văn Truyện viết từ bộ khẩu viết thành chữ khánh tục tự thường hay dùng, ngược lại âm dưới khái ái theo Văn Truyện viết từ bộ khẩu viết thành chữ khái đều chẳng phải cùng với bốn nghĩa khác lạ.

Thiên trinh ngược lại âm tri dinh Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cây nữ trinh, lá đến mùa đông không rụng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cây kiên mộc, chữ viết từ bộ mộc thanh trinh.

Xuyển tức ngược lại âm xuyên nhuyển.

Ô ế ngược lại âm trên ốc ngô ngược lại âm dưới yên kiết.

Dục nhật ngược lại âm dăng chức viết chữ dục cũng đồng.

Chu tập âm tiếp.

Cứ trừ âm trên là cự âm dưới là trừ Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Cứ trừ là loại cỏ làm chiếu, sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Tống Ngụy gọi chiếu tre thô là cứ trừ, sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng nghĩa, chữ viết đều từ bộ trúc đều thanh cứ trừ.

Táng sản ngược lại âm sơn nhãn sách Thuyết Văn cho rằng: Nước chảy từ kinh đô vào sông Lam Điền tỉnh Thiểm Tây Trung Quốc chảy vào sông Vị, sông Bá, chữ viết từ bộ thủy thanh sản.

Bi da ngược lại âm cổ hà Cố Dã Vương cho rằng: Nay gọi là nhạc khí của người Hồ, dùng lá lâu vắn lại mà thổi. Hoặc viết là hà xưa nay Chánh Tự viết từ bộ trúc thanh da.

Thê vãn ngược lại âm dưới vô viễn theo Thanh Loại cho rằng: Vãn là dẫn dắt, lôi kéo, hoặc là từ bộ xa viết thành chữ vãn xưa nay

Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh văn.

Dật dưỡng ngược lại âm dưới dưỡng thượng Hán Thư âm nghĩa giải thích rằng: Nước mênh mông không bờ bến, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh dưỡng.

Lang can ngược lại âm trên là lãng âm dưới là vu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lang can điều là đá mà lại giống như ngọc, kinh Sơn Hải nói rằng: Ở núi Côn Lôn có cây lang can, sách Thuyết Văn đều viết từ bộ ngọc đều thanh lang can.

Kiểm kiện ngược lại âm trên liễm điêm sách Phương Ngôn cho rằng: Kiểm là cái kiểm hại người, sách Thuyết Văn cho rằng: Áp bức kiểm kẹp bó buộc, chữ viết từ bộ kim thanh cam âm dưới kỳ yển Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Kiện là mấu chốt cái khóa, sách Phương Ngôn giải thích: Từ quan ải mà đến Đông Trần sở gọi cái khóa chốt cửa là kiện sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh kiến.

Ướng ớng ngược lại âm ước hương sách Thuyết Văn cho rằng: Không hài lòng bực bội khó chịu, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh ớng.

Căn hệ ngược lại âm hệ kế sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hệ kế tục tiếp nối theo, sách Thuyết Văn cho rằng: Hệ cũng là ràng buộc, chữ viết từ bộ mịch thanh phiệt âm phiệt là thanh tranh.

Mông dĩ ngược lại âm trên mộc hồng ngược lại âm dưới từ lý sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chỗ gọi là mặt trời ngã về phía tây là mịch mù xa tít, Quách Phác chú giải rằng: Mông dĩ là mưa khói mịch mù, chữ viết từ bộ thủy.

Kỳ thuẫn ngược lại âm thù duãn Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: thuẫn thuộc mái chèo, lại gọi là có thể che chắn phía trước, sách Thuyết Văn cũng giải thích: Là cái khiên, cái thuẫn lớn chỗ gọi là che đỡ chống đỡ cái thân chữ tượng hình.

Giải di ngược lại âm dĩ y sách Phương Ngôn cho rằng: Di là phần má ngoài hàm miệng, sách Thuyết Văn viết từ bộ vi di âm di là âm di thanh hiệt.

Hổ âm hộ.

Tru nạng ngược lại âm trên lung chu Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tru là loại chó lông beo, đó là chó hoang, giống như chồn, vật khác kêu gọi là báo chó, xuất ra từ công ngư biến hóa như là thần cầu, loại báo chó này không hiểu tiếng người nghe răng dọa nạt không tránh sợ người, chỗ thân cận không thể đồng ở chung khó có thể gần gũi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ trĩ thanh khu ngược

lại âm dưới phiên cán ngạc con chó hoang, sách Thuyết Văn cho rằng: Chó hoang dã, chữ viết từ bộ trĩ thanh vu.

Từ trường ngược lại âm tự do Văn Loại cho rằng: Gọi là khương hồ đại soái gọi là tù như ở Trung Quốc gọi người đứng đầu soái lĩnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ đậu bán bộ thủy xem trên.

Chung quyết ngược lại âm quyền huyết Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Quyết là loại ngọc có hình tròn mà không liền với nhau, tức là hình bán nguyệt, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh quyết.

Huệ chỉ âm trên là huệ âm dưới là chỉ Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Huệ loại cỏ thơm, lại gọi là bạch chỉ tên thảo mộc, rễ dùng làm thuốc cũng gọi là hoa huệ, xưa nay Chánh Tự đều viết từ bộ thảo đều thanh huệ chỉ.

Cũ cũ ngược lại âm cư truất theo Mao Thi Truyện cho rằng: Cũ cũ là vũ tướng hùng dũng, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cũ gọi là trang kiện tướng, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Sức mạnh khinh thường có tài, chữ viết từ bộ tẩu thanh cũ.

Bất đế âm đế Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Các ông nghĩ ra như vậy sao, ta thì sao hả, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tiếng hắc hơi, sách Thuyết Văn giải thích: Giải tháo hơi ra, chữ viết từ bộ khẩu âm đế đồng với âm trên.

Phu du ngược lại âm dữ chu Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Du là nhan sắc hòa nhã tươi vui, Quảng Nhã cho rằng: Du là vui vẻ, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh dụ.

Phát kiếm ngược lại âm dưới liêm chiêm viết đúng là chữ kiếm này, Văn Truyện viết từ bộ ngạc âm ngạc là âm tàn viết thành chữ kiếm tục tự dùng thông dụng.

Thân phục ngược lại âm trên sở sấu sách Khảo Thanh cho rằng: Cởi ra tháo ra, cởi áo ra, cởi áo trên mình ra, chữ viết từ bộ y.

